Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) cung cấp. Chiếu Đặng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
Trong địa-phận Đông-dương
Một năm 4 $ 00
Sáu tháng 2 50
Mỗi số. 0 10
Đổi chỗ ở: 0 $ 20
Đại-pháp và các thuộc địa
Một năm 12fr. 00
Sáu tháng 7 00
Mỗi số 0 10

Số 419
NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

16 MARS 1916
Ngày 13 tháng 2 Annam
Năm Bính-thin

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

PUBLICITE
ANNONCES LEGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large . . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi tho đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN.
2 — DẠI SAO DẠI MÃI BIẾT ĐỜI NÀO KHÔN ? LÊ THANH-LÂN.
3 — NHỮNG VIỆC NÊN NGHE NÊN LÀM TRẦN-VĂN CHIM.
4 — HƯỚNG THUYỀN.
5 — MỘT SÙNG LÂM ỐN NG.-CHÁNH-SẮT.
6 — TỪ PHỦ THỊ CA.
7 — SAIGON THỜI HẬU * LÊ-NGỌC-CHÂU.
8 — VẬN LẠI TÌM THÂN KỲ LÊ-THẠCH-LÂN.
9 — CÁCH DÙNG VÀNG BẠC. NG.-CHÁNH-SẮT.
10 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOẠI BẮC
11 — THÔNG-BẢO (*Đông-thương. Âu-Châu Cực đông.*)
13 — BÁO SẢN VIỆC LUẬN. NG.-CHÁNH SẮT.
14 — SỰ SỬ XẢY TẠI KIỂN. TRẦN-VĂN-CHIM.
15 — CÁC CUỘC CHƠI CHO TIỆU KHIỂN.
16 — TIỂU ĐÀM.
17 — THÍCH CẢM TẠP HIỆN. L.-T.-LÂN.
18 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre

Communiqués

Tây chiến địa

Nửa tháng rồi đây bình Đức rất làm lung cả mặt trận, mà nhứt là tại Bankgit (Belgique) nơi Yser và trong miền Ypres, tại hướng Nam trong các miền Loos, d'hulluch và d'Armentières, tại Artois trong miền Givenchy, tại Champagne trong miền Tahure và Sommepy, và nhứt là trong miền Verdun và Woevre, lại càng dữ tợn hơn nữa.

Tại Banli gít thì bình nghịch ghe phen dợm muốn qua sông Yser, trước chỗ Steenstracte và Hatsas, nhưng mà đều bị súng pháo thủ và súng liên thinh của ta bắn thối lại. Ở tại Đông Nam Ypres quân Đức, lấy đặng độ chừng 5 trăm thước địa huyệt song bị pháo-thủ của Đồng-minh đánh rất quá, bắn luôn luôn nên chúng nó kiên thủ chẳng đặng.

Quân nghịch lại đem binh hăng hà sa số áp tới mà đánh một chỗ địa thế cao kia ở về hướng bắc sông Ypres tại Commines, tuy chúng nó hao binh tổn tướng rất nhiều, song cũng hươm tới nơi đặng. Bình Anh nhờ súng pháo thủ trợ lực nên cũng đuổi nó lại đặng một vài phần.

Còn ở nhiều nơi khác thì đội pháo-thủ của binh Đông minh hằn hư hại nhiều chỗ trại binh nghịch.

Ở hướng Bắc, trong miền Loos, d'hulluch và d'Armentières, quân nghịch làm nỗ nhiều cái địa lôi dưới đường trận Anh. Binh Đông-minh ta đánh nhiều trận cũng dữ nên có lấy lại đặng nhiều cái địa huyệt mà địa lôi đã phá vỡ ra đó.

Tại Artois, trong miền Givenchy quân nghịch lấy đặng vài nơi đang sửa sạn đào địa-huyệt, ở cheo leo đàng trước. Binh Đông-minh chông cự lại hăm nên đã thâu lại hết.

Trong miền Frise, binh Đông-minh lấy đặng vài khoảnh địa huyệt của Đức và tuy binh nghịch đánh chống trả lại một cách rất dữ làm cho phải bị hao binh tổn tướng rất nhiều, nhưng mà đông-minh cũng còn thủ đó, quân nghịch đã chẳng làm chi nổi lại còn bỏ lại trong tay ta nhiều khẩu súng liên thinh.

Tại Champagne, binh Pháp thâu đặng của binh nghịch một nơi địa thế ở trước đường trận. Còn binh Đức cũng vào đặng nhiều khoảnh địa huyệt trong hướng Bắc Souain và trong lối Tahure, nhưng mà từ ấy đến nay thì binh ta cũng thâu lại vài chỗ, cầm cự đó và đánh thối binh nghịch lại mỗi khi nó muốn tới chiếm mấy chỗ ấy.

Tại Đông Bắc gò Mesme, binh ta lấy đặng 300 thước địa huyệt đến chừng binh nghịch áp đến giành lại thì bị binh ta đánh thối.

Còn nơi phía Tây Lafolie thì binh ta thắng trong chỗ trung-tiêm địa huyệt hướng Bắc Verdun, binh ta bắn vải như mưa ; nên binh nghịch chở đến phía ở trên sông Meuse hơn một ngàn vị súng pháo thủ lớn nhỏ đủ hạng, gây ra một trận thật là lớn. Bảy đạo binh Đức, hơn 30 muôn người, đánh áo qua địa thế ta trong một khoảnh mặt trận bề dài có 40 ngàn thước.

Quân nghịch chuyên hết lực binh sanh mà đánh tại khoảng giữa bên này thì Habevois bên kia thì Heumont.

Đánh mấy trận dữ, luôn luôn mấy ngày thì quân Đức nhờ binh tướng rất đông, nên mới lấy đặng một cụm rừng và một phần làng Haumont, làng Baumont với một cái lũy hư ở đó.

Kế đó đánh mấy trận đồ huyết, nên chúng nó mới nhập đặng vào một phần rừng Caures ở hướng Tây Bắc-Baumont và trong rừng Wavrille ở về hướng Đông Caures.

Quân giặc kéo hà vạn hung binh mà đánh, tuy binh ta trong một hai chỗ phải lui lại khỏi chỗ cũ, nhưng mà chúng nó cũng không làm phũng nổi một trận chúng ta. Cái chủ ý của quân Đức là chỉ quyết công phá Verdun, mà Verdun nay cũng chưa hề hấn hay hăn chi cả. Còn nhiều nơi khác quân nghịch đem binh rất nhiều và đánh rất dữ, tuy vậy cũng không làm gì ta đặng.

Bình ta đánh lui binh nghịch muốn trận qua nhứt là binh hướng Tây muốn đánh vòng Soure và rừng Lavouche cùng là d'Haudaumont trong miền Chaumneuville.

Trong lối xung quanh làng Douaumont, tại hướng Đông Bắc Verdun, thì binh ta đều đánh tan rã binh nghịch, cho nên đâu đó đều lấy lại hết.

Quân Đức đánh làng Vaux phe thì binh ta đánh lui gấp qua nên chạy mà bỏ thây lại chồng đống như núi.

Quân Đức đã rằng hết sức binh sanh và lại hao binh tổn tướng rất nhiều, nhưng mà không hao nhiều, chỉnh thắng một ít chút trong miền đó.

Theo những tin mới đặng sau đây, thì quân nghịch bị thất hơn mười muôn binh, còn binh ta thì bị thất có ba muôn mà thôi.

Tại Woevre, quân Đức đánh rất dữ tại Etx, ga xe lửa bị lấy đi lấy lại nhiều lần, và trong miền Đông-Nam làng ấy binh nghịch trận đến đều bị đánh thảo lui. Quân Đức đánh Manheulles thì cũng chẳng làm chi đặng, chỉnh có làng Fresnes bị chúng nó lấy mà thôi.

Trong nửa Vosges thì quân Đức trước hết dùng pháo thủ mở đường một cách rất dữ rồi mới tấn binh đánh qua mặt trận hướng Tây-nam Celles trong một khoảng 2 ngàn thước nhưng mà cũng không làm chi đặng.

Tại Lorraine thì binh pháo thủ của ta bắn rất dữ Binh bộ ta lấy đặng nhiều khoản địa huyệt.

Tại miền Alsace, binh pháo thủ của quân giặc rất đông song nên mới men vào đặng trong địa huyệt của ta nơi hướng Bắc Largitzen, kẻ đó bị binh ta đánh lại mà xua binh nghịch đi. Trong miền Đông-nam Carspach và d'Altkirch cũng vậy, còn trong miền Haute Alsace thì binh ta lấy đặng của quân Đức nhiều khoảnh địa huyệt, đến nay cũng còn giữ đó, binh nghịch không làm chi nổi.

Nhiều chỗ tại mặt trận bọn cởi phi thoán của ta làm hạ đặng nhiều cái phi thoán của giặc.

Tại Bỉ-lợi-thời một cái vận-cơ khí của Đức bị binh pháo thủ của ta làm tan nát.

Đông chiến địa

Trong miền Riga và Dvursk binh pháo thủ đánh nhau rất dữ.

Gần Kloutk binh Nga làm nổ nhiều cái địa lôi và đánh lấy đặng nhiều cái địa huyệt của địa lôi ấy nổ.

Trong miền vùng Sweten binh pháo thủ Nga xạ đại bát vào đến lũy của binh giặc, làm cho nó phải vỡ chạy và lại hao binh tổn tướng rất nhiều.

Binh pháo thủ của Nga cũng bắn Novoalexandrowsk Phía nam Niémen binh Đông-minh đánh thảo lui binh nghịch tại Baranourtchi.

Tại miền sông Dniester quân nghịch dụng binh pháo thủ mà ngự đường rồi mới áp qua đánh tại Ussiczeko nhưng mà bị binh pháo thủ của Nga đánh thảo lui. Cơ pháo thủ của Nga diệt đặng cơ pháo thủ của giặc ở Bung bắc Czernowitz.

Tại Galicie binh Đông-minh đánh lui binh giặc hai trận.

Tại Turquie d'Asie binh Nga lấy đặng thành ở Erzeroum mà có gần 100,000 binh Thổ-nhĩ-kỳ và có trót ngàn súng thần công gìn giữ. Binh Thổ nhĩ-kỳ hại tàu hơn 80 ngàn thước, bị hao binh tổn tướng rất nhiều và về trong tay Nga cầm tù hơn 13 ngàn binh và 233 vị sanh liên thinh, nhiều cây súng đồng và thuốc đạn huyên thiên. Binh Nga lại thắng đặng thành Mush alat và Bitlis, tại thành sau đây binh Nga thâu đặng 20 súng thần công, một chỗ trữ súng pháo thủ rất quan hệ và cầm tù thêm rất nhiều. Chúng nó nhập đặng Kashan. Binh Thủy của Nga bắn vải vào Trebizonde.

Tại Salonique từ ấy đến nay quân Đức và Bun-ga chẳng dám động đánh trận nào hết. Binh ta thắng đặng tại địa phận Macédoine hơn 10 ngàn thước ở lối Vardar. Bây cái phi thoán Pháp đi từ Salonique và Smyrne đặng mà liên trải phá, đi về vô hại.

Đường đi xa hơn 600 ngàn thước.

Tại mặt trận Áo và Ý-đại-lợi, binh bộ của ý-đại-lợi trong vòng Euganx lấy đặng của Áo nhiều cái địa huyệt. Chúng nó lên tới núi Colla mà bây binh ở trận nơi đó. Binh pháo thủ còn đánh nhau nhiều trận dữ tợn.

Thuộc địa Cameroun [illegible] đều bị binh ta lấy hết.

ĐẠI SAO ĐẠI MÃI BIẾT ĐỜI NÀO KHÔN

Chán ngán thay ! Nam-kỳ ta đang ở trong thời buổi yên vui, bỗng dưng xảy ra một cuộc sợ hãi rất gớm ghê. Ấy vì ai tạo-nhơn, ai kết-quả, chắc các ông thượng-giả, có lưu-tâm đến chuyện đời, thì ai cũng hiểu.

Song le, có một điều, rất quan-hệ cho mạng-vận nước Việt-nam ta về tương-lai này lắm, vì lợi hại chung, nên tôi mới phải nói : mà nói ra, lại càng dã dầu vết, nước mắt đầy, vộ tơ tràm mối, cảm bút thở dài !

Đồng-bào ôi ! Nghĩ thảm thía mà coi, cỏ-lâm tôi ngày, ăn mấy thiệt, thì cái hạnh-phước về tiền-độ của dân nước ta, mới có ngày hy-vọng được.

Sỏ là mang-vận nước ta bấy giờ, nên hay lư, tân hay thôi, cũng nhờ ở trong tay thầy Đại-pháp. Chớ xưa kia, nước ta mấy mươi phen nội-thuộc về Tàu, thì những cách tàn-nhẫn giã-man của họ, đối đãi với ta thế nào, ông nào có đọc sử, thì cũng đã biết rồi.

Mà nay nhờ được thầy Langsa bảo-hộ, mở mang cho ta, dạy bảo cho ta, gần 60 năm, hao biết bao nhiêu tâm-huyết, nên ta mới được nềm cái không-khí văn-minh một đôi chút. Thì công ơn ấy, dẫu trăm ngàn muôn kiếp, hầu để quên sao ?

Nay vị bên Âu-châu, nỗi cơn gió bụi, sự hữu sự, đề-từ phục kỳ-lao, ấy là cái nghĩa-vụ, cái trách-nhậm của dân thuộc-địa chúng ta phải ơn trả nghĩa đền, tất nhiên như vậy. Và lại Nam-kỳ ta, tự tiền-triều vẫn vòn xưng là trung-nghĩa, dầu nhà nước Langsa cũng dinh-ninh chắc là dân để dạy : biết ân-thưởng thù-phận, giữ một chủ-nghĩa hòa-bình tânhôn.

Nào dè đâu, đang lúc Mẫu-quốc nhiều-nhương, các thuộc-địa ngoài, đâu độ vẫn giữ-tròn nghĩavụ nầy. Còn xứ ta mấy đám cônđồ, thình không bình-địa khởi phong-ba, rắt rén khi nên bĩ, rèn sĩ nên nhục, để ô-danh cả tiếng dân trung-nghĩa xưa nay.

Thôi chẳng cần phải nói cái mục-đích bảo-loạn phản-thương, phá-hoại cuộc hòa-bình trong xứ, có đáng tội-ác hay không làm chi vội. Hỏi ngay bấy giờ, giả-tỉ thầy ta để cho ta mấy hạt, cấp cho ta ít súng, đạng mà tự-trị lấy nhau, thì ta đã đủ cái tư-cách mà cai quản được nhau chưa ? Hay là con một họ, của một nhà, chỉ xảy lưng lại mà đánh nhau nơi ấn chỗ ngồi, mà bắn nhau, chém nhau, hãm-hại nhau, cho tàn cho mạt, cho tuyệt-chủng mới thôi ?

Kia xem ngay đàn-khí nước Tàu, có quả là cón hơn ta vạn-bội, mà tự ngày quang-phục, tiếng tuy gọi là Cộng-hòa, mà thiệt là Cộnghoàn, mang-lính của Chánh-phủ, không ra khỏi cửa trảo, dân-sự lầm than, anh-hùng cát-cứ, dẫu người khác giống, ngó thấy cũng phải thương thầm xót thay cho loài người bên nước Trung-hoa gặp cơn bất-hạnh. Ấy là dân họ còn như thế, huống chi dân ta thì thế nào ?

Ta đi đâu, chẳng đem gương mười năm trở lại của nước ta đây mà soi ; kia những bọn phản-đồi với Chánh-trị nhà nước Langsa ở Đông-dương, lúc bô-đảo, lấy những chữ « *Ái-quốc chi-sĩ* », tự-nhận tự-tôn, đặng mà mập mờ các bạn con đen, làm cho thiên hạ hại người lại cứu, sầu-oán biết bao, đến nay cũng một vừa tuyệt nọc. Ấy có phải lấy lại chữ yêu nước làm danh, mà ngụ kỳ-trung thiệt là hại nước không ?

Than ôi ! Cơ trời đã định, mấy ngàn năm nay, tánh chất nước ta, vốn quen ở trong vòng chuyên-chế, nay người được vui, đã lại đòi tiền, muốn mon men đến những cái địa-vị tự-do bình-đẳng : vậy thì có khác chi mặc áo bà-ba sang ở bên Tây-bá-lợi-á, (Sibérie) khoác đồ lông-nỉ, qua ngụ châu A-phi-lợi-gia (Afrique) dưng không phải nơi, trách chi không chết lạnh, chết ngột sao được.

Hiện cái tình-thế nước ta bấy giờ, tỷ như người bịnh nặng, còn đạ bọc xương ; thầy-danh-sư đang phải nương xuống nưng lên, đổ cơm đổ thuốc, mà chưa chi đã vội phụ-bạc ngay ông thầy, thì cỏ lẽ nào không đoán-cho cho được.

Ngỏi mà nghĩ, như vụ phá khám mới rồi đây, thuần là những mặt hạ-lưu xã-hội, vô học vô thức, dại nghe mấy thằng phù-thủy, mày chủ Sơn-đồng, chắc có thuật gùng, bắn không vào, đạn không lủng, nên mới dám cả gan chậu-châu đá vôi, làm thành ra mất cả cái cảm-tình của Pháp-Việt.

Họ mê không hiểu; yêt-can trảm mộc là đời thượng-cổ kia mới thế, chớ trong thời buổi văn-minh nầy, mấy ngon tầm-vông vạc nhọn, đem ra đối địch với súng thần-công 75, chẳng cũng là ngu mê quá tệ.

Song những đám đó, chẳng có cái mục-đích gì, tôn-chỉ gì, chẳng qua mê-tín dị-đoan, như hồi Mạc-đình-Phước Bắc-kỳ, Phan-xích-Long Chợlớn, tự mấy năm xưa xưa mà thôi, thiệt là nên bỉ nên sỉ biết dường nào!

Lại còn những tụi Thiên-địa-hội, ẩn núp những nơi thôn-giả xa xa, về trong Lục-tỉnh, bình-nhựt hàm người nầy, dọa người nọ, nay cũng nhơn gió bẻ măng, đội ân vọng tùng làm cản, quan quân bắt được, nào lúc trước, hoặc quyện tiền ai không đặng, vay bạc ai không cho, chỉ chích bảy ra, vu cho là đồng-lõa, đạng gia-họa cho những nhà có gia-tư vật-lực, cứng phải liên-can trong lúc nguy-nhựt nầy, rất thương hại thay, cho những kẻ hàm huyết phún nhơn, tiền ô tự khẩu.

Ấy thế mới biết, hại lắm người annam, lại cũng là người annam đó mà thôi, chớ nhà nước như đèn trời, cỏ soi dân dưới châu úp cho được.

Nào bọ có biết đâu rằng : Người bên Âu-Mỹ, coi nhơn-loại cả toàn thế-giới, cũng là đồng-bào một nhà với nhau cả, lòng bác-ái của người ta như vậy chớ. Vậy mà ta cũng nói cũng thử cùng da, cùng hồn máu đỏ, sao chẳng xót xa nhau cùng ?

Ấy những quản nhân-tâm hại-lý như vậy, há phải trên tội với Chánh-phủ mà thôi, dưới lại tội cả với đồng-bang ta nữa, những con người ấy, thiệt là cầm thú không bằng.

Nay tôi càng nghĩ đến trình-độ, đến nhơn-cách đồng-bang ta dường nào, lại càng sa lụy châu mày dượng nầy, song thầy mà không tỏi, thì không phải là một phần dân trong nước, nên phải lên tiếng la to, kinh cáo với mấy triệu đồng-bào rất thân-yêu của ta rằng :

Chúng ta đầu đà mòn sống cạn, vật đổi sao dời, cũng cứ độc một lòng, mong một đạ, ngàn tầm nhờ dưới bóng cờ tam-sắc, đặng che chở giò mưa trong một giải Đôngdương nầy. Một mai ngọn cờ của Mẫu-quốc ta, phất phới trên thành Bá-linh (Berlin) kia, thì phận tôi con, cũng được trộm phần danh dự, mà những điều ước-nguyện của thầy, ta hẹn lỏ với chúng ta xưa nay, chắc cũng có ngày toại lòng hy-vọng.

Đồng-bào ôi, cái hy-vọng của chẳng ta có được đạt hay không, cũng ở trong một buổi nầy, cũng bởi đồng-bang ta đây ! Khôn thì sống, bỗng thì chết, ta nêu không biết thương đến nòi giống, đến nước nhà thì thôi, có lẽ nào mà chẳng thương đến cả thân-gia, cả thê-tử cho đành. Năm đêm chưa ngủ, ai ôi ! nghĩ kỹ mà coi ! !

LÊ-THẠCH-LÂN.

NHỮNG VIỆC NÊN NGHE NÊN LÀM

Từ ngày nhà nước Đại-pháp vì nhơn quyền vì công lý mà đẩy cuộc binh đao cùng Đức-tặc đến nay thì dân lương thiện đều hiệp một lòng cầu xin cho Mẫu-quốc bền quân thắng trận, và thầy an cư lạc nghiệp như thường, sĩ thì lo rèn tài tập trí, nông thì lo cày sâu cuốc bẫm, công thì lo làm ăn, thương thì lo buôn bán. Chính có quản bất lương, nhứt là dân Thiên-địa hội trong miệt vườn, chúng nó hay thừa lúc nước-nhà hiu sự mà đi gạt-gẫm và hăm-he người lành, lấy tiền cùng là làm cho nao động xóm làng.

Thương ôi ! chúng dân như cây gỗ trôn, lăn bể nào cũng đặng, đã bị hiệp-đáp nỗi nầy, lại còn sợ nỗi khác. Có lẽm kẻ quế mùa gốt rắt, nghe chúng đồn huyền lại kinh tâm, làm cho công việc làm ăn không nong nả, cứ làm cầm chừng nuôi miệng, lại có kẻ làm bánh-tỏ, phơi cơm khô mà dự phòng.

Mấy người làm liều như vậy cũng tại ở xa quản quyền không nghe không thấy, xa lại không biết chữ nghĩa mà xem báo đặng rõ đâu thế cuộc Đông-minh ra thế nao, bởi vậy cho nên chúng nói xàm cứ nghe theo chẳng thêm xay nghĩ.

Kia luận như dại trận Quet-don Verdun mới đây, trong một trận mà quân Đức thất cho tới 135 ngàn binh, còn Đông-minh thì thất có 30 ngàn, tuy hao binh tổn tướng nhiều mà quân Đức cũng không thắng nổi, luận hao nhiều đó cũng đủ thấy, cũng đủ biết rằng quân Đức buổi đầu hồi còn lung lăn ý sức, đến nay cơ đã lỗi hồi rồi, nên cầm cự vậy hoài, quân Đức phải kết binh lính xa hết lương phạn, thì chính con chớ ngày bỏ tay mà lại hàng. Lại còn một nỗi trong nước thì phong dân đô than, nên đã ghe phen sanh nội loạn.

Ấy là cái thời thế trong cuộc chiến-tranh ngày hôm nay bên Âu-châu, mà tôi luận sơ đó, phải chi mỗi người đều thấu rõ thì có đâu nghĩ sái trong làm.

Còn nếu luận phần người Annam tu đồi với Nhà-nước Đại-pháp, thì ơn dưỡm-bao cho khôn người đi quốc hiệp đạp và ơn dạy-dỗ cho biết chút ít văn minh, công cực khó lấy trong mấy trăm năm dư, thì Đồng-bào ta há chẳng nên lấy đặc mấy mà tỏ lòng trung hiếu hay sao ? Kia như mấy thầy thông làm các sở chánh-ngạch, hỏi còn ra tình nguyện xin đi mà đền ơn nhà nợ nước trong lúc nầy thay, như thầy Hai thầy Cảnh thầy Tường thầy Tỷ thầy Trồn thầy Chinh đại những người tôi quen biết và cũ thầy đều làm tài soái phủ. Vậy Đồng-bào ta chẳng nên khuyến nhau nơi gương ấy, ùn ùn kéo nhau ra xin tình nguyện làm lính tho, hoặc làm linh sang qua Pháp-quốc đặng đánh đức các thứ binh giặc sau, kẻo bỏ qua rất uổng, vì hễ ngày nào Mẫuquốc đặng toàn thắng thì giấy thân cư của Pháp-quốc cũng Nam-việt, càng ngày càng khẩn khít hơn nữa, và đồng-bào ta sẽ đặng một phần danh dự trong giữa Toàn-cầu.

Còn những mấy ông Tổng ông Hương, mấy ông Điền-chủ cùng mấy thầy làm nhà buôn, nay sẵng số các quan lớn Langsa mới lập hội Tư cấp Nam kỳ để giúp người bị hại trong lúc chiến tranh nên kẻ ít người nhiều đâu đâu cũng nhau mà giúp đỡ những ông già, bà cả, đơn bà góa cùng trẻ mồ côi, ở bên Mẫu-quốc mà nay chẳng có người giúp đỡ. Việc giúp nầy mới gọi là làm phước, chớ như vật liền cũng chưa ấy là mười cho mấp mấy anh thấy sãi chớ nào phải là làm phước chi đâu. Nếu những ai muốn giúp đỡ thì tiền gởi cho ai thì gởi gì Hội ấy cũng đến cho lãnh và cũng cám ơn.

Còn nếu ai có lòng tốt hơn nữa mà lại nên gởi xin vào hội ấy, góp tiền giúp mỗi tháng trên một đồng cho đến tan giặc.

Ai có gởi tiền hay là muốn xin vào hội thì cứ để như vầy : *Monsieur le Président de l'Assistance Cochinchinoise aux victimes de la guerre à Saigon.*

Gởi tại cuộc dân cư en thêm, mỗi tháng mà số tiền gởi phải nhớ gởi cho mau-mau, hầu cả lạt thì hội coi biên lai mà xin thối hồi.

Lại có ông hội đồng quản hạt *Trương-văn-Ngôn* mới lập một cái hội để đi quyên

Người nào mà chủ ý về cái nghĩ-vụ lớn của nước Langsa như thế là mấy người Annam thông-thái, thì nên đọc như-thử-rồi - *Bulletin financier de l'Indochine* -

Chú-thích ba Chủ-bút,

Ông H.M. SIEUL

những đồ vật thực hoặc là gạo, khô, nước-mắm, thuốc Annam v. v. đăng gởi cho những bạn đồng-bào là đã sang Pháp-quốc, vậy ta càng nên kể có món nào thì cho món nấy, đặng giúp đỡ nhau.

Việc lính Annam là đã qua Pháp-quốc ngày trước thì người người đều đặng binh an vô sự. Hôm trước có M. *Dân* châu của M. **Lê-văn-Bền** thơ-toán tại được phòng Renoux, là lính sang qua Pháp-quốc lần trước hết, nay còn ở bên, đặng gởi thơ tự về thăm, nói những lời dạn dĩ vô cùng, và tỏ rằng ở bên ấy uống sung sướng, mạnh giỏi như thường.

Ấy là những việc ngày hôm nay đồng bào ta nên xử cùng Mẫu-quốc đó, và xin chớ nên nghe lời gạt gẫm mà ngờ là mình đủ sức mà làm việc chi rồi; ấy là chẳng khác nào trong một đám rừng no, người đã đốn gốc nay trước mới đâm lên, ngỡ là mình cao hơn các cây cỏ thọ rồi. Đừng tưởng vậy mà lầm to.

THÂN-VĂN-CHIM.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Chiến-thợ của Đức

Thông tin của báo Reuter tại Madơ-ri, (Madrid- kinh-đô nước I-pha-nho, có tư điện tin rằng Đức đã có gởi chiến thơ cho Bợt-tu-gan (Portugal) kỳ trong 48 giờ phải trả lại những các chiếc tàu đã lấy tại cửa Ta-rờ (Tage) và tại mũi Hoe (au cap Vert.)

Sự bất bình trong quân lính Turc

Có tin Bê-trô-gờ-rát Pétrograd nói dân Thổ nhĩ-kỳ bị cầm tù tại Et-rơ-rum (Erzeroum) khai rằng lấy làm bất bình cho các sử thám-tán của quân binh phải bị về tay Đức, lẽ gì phải thoát thân trước hết.

Dân Bun-ga-ri than-van

Thông tin của báo Reuter ở gần sử Tham-tán tại Sa-lo-nit (Salonique) nói rằng dân Bun-ga-ri (Bulgare) Trốn-mỗi ngày đăng lai hàng, đều thanh van về sự ở ăn độc giữ của quân Đức và về sự thiếu ăn, lại nói rằng quân Đức thì ăn uống sung sướng vì đi tới đâu thì đoạt hết lương phạn của người. Cả thảy dân tại xứ Bun ga-ri, (Bulgarie) càng ngày càng mến tình người Nga.

Vua Phẹt-di-nân sợ hãi

Tin ở *Banh-cáng* Balkan nói rằng Vua nước Bun-ga-ri sợ phi thuyền lắm. Khi vua Bun-ga-ri hay rằng phi-thuyền của Anh và Pháp hiệp với binh Set (Serbe) thì đã lỗ sợ rồi, và khi đăng tin rằng một đoàn phi thuyền mới chở đến Sa lo-nit thì Vua lại kinh tâm tán đởm liền nhóm các quan thượng nghị lo mà gìn giữ So-phia (sofia) nên liền đòi các người cứu phi-thuyền ở ngoài Trận về. Ở trên đến vua thì có cất một cái mái riêng đặng hứng trái phá, còn ban đêm thì có đèn đọi cùng trời.

Vua Bun-ga-ri sợ quá lẽ, nên có tư điện tin qua cho vua Đức là ghi-đôm (Guillaume mà xin một cái phi-thuyền bay tới Sô-pha thì vua liền gấn mẹ-đay cho các quan cứu phi-thuyền.

Quan cai-quản phi-thuyền ấy liền tâu : vậy chớ chừng nào mới xuất trận. Vua Bun-ga-ri trả lời: *Tôi không biết* nhưng mà tốt hơn là các quan phải trọn mùa đông ở tại Sô-pha. Từ đó đến nay phi-thuyền ấy cứ ở tại Sô-pha mãi.

Sự đã mang của Đức

Có một người Trung-lập ở tại Bá-linh hồi cuối tháng décembre cho tới ngày 15 janvier, về thuật lại việc loạn tại Bá-linh trong ngày 12 janvier như sau này :

Ngày 8 janvier, tại Moabit có một đám đón bà và con nít đi tước đến vua Đức đặng mà tỏ lòng bất bình, bị lính tuần thành đuổi đi tản lạc. Tuy vậy chớ các nơi cũng còn tiếng lạo xạo, nhứt là tại nhà hàng Bô-e (Bauer) và Huit-tô-ri-a (Victoria) thiên hạ la lớn tiếng hơn hết.

Chiều bữa 9 janvier thì có hai cơ lính landsturm (là hạng linh từ 32 tuổi tới 42 tuổi) đến ở tại Pốt-sô-đam (Potsdam). Sự giữ gìn rất khổ sở trong thành từ Bờ-ran-đen-biệt-đê To (Brandenburger Tor) cho tới sở chế tạo quân khí (place de l'Arsenal) Đền của ông hoàng Kronprinz và của Vua có lính canh gật nghiêm nhặt.

Linh tuần-đo ban đêm đi cùng. Mấy nhà hàng đều đóng cửa.

Đến ngày 12 janvier, lối 11 giờ sớm mai, lại có một đám đông trong chỗ Mô-a-bi Moabit) kéo nhau đi ngoài lại có vác bản đen viết chữ trắng như vầy: *Wir wollen Brod* (nghĩa là chúng ta cần dùng bánh) *Gebt uns unsere Maenne Zurück* (nghĩa là trả chồng lại cho ta *Wir wollen Friede* (nghĩa là chúng ta muốn yên giặc. Kéo nhau đi trước Reichs-ag rồi đi qua cửa Brandebourg mà đi thẳng tới trước sở thân công là nơi gần đền vua. Nghe tiếng thiên hạ la ó.

Linh tuần đến, thì bọn ấy lui. Bọn linh gát Bờ-ran-đơ-biệt-đê To chịu không nổi với đám ấy.

Liền có linh ra cho 2 cơ linh bộ dày binh bản, nhưng mà linh chẳng chịu bắn lại thối lui mà đem đề tại sở trại thần công cây súng liền thình mà bắn.

Nói đến đây thì tôi chẳng biết có tiếng nói chi, màu sắc chi, mà vc mà cất nghĩa rõ ngọn sự giết đơn bà và con nít gởm ghê ấy. Tôi chỉnh biết có nói một điều là nghe người đón rằng giết hết 60 người và bị thương hết 300 người.

Nhứt là tại Mo-a-bi thì thiên hạ lớn xôn hơn hết. Theo lời một tờ báo *Vorwaerts* - thì mới đem thêm 3 ngàn linh mà phòng bị, sợ nhơn dân nổi loạn. Nên nhứt-a trong chánh Bá-linh rất nên buồn bực. Linh đi chẳng bao giờ rời cây súng. Xem cái tình cảnh nước Đức như thế, thì cũng đủ hiểu hiện-trạng của nước Đức phải nguy rồi.

Đức giáo-hoàng với nước Bỉ-lợi-thời

Có điện tin ở bên Nhiêu-đo (New-Yorki) gởi qua cho báo Témes nói rằng sứ Anh có dạng ra nhiều lời như vầy:

Có một Ông cha jésuite ngày nọ có ra mắt Đức giáo-hoàng, nên thuật lại cho một ông cha nọ là người hoa-lan ở trong binh Bỉ một việc như sau nầy :

Đức giáo hoàng có dạy tôi trao lời lại cho các binh linh và cho Đức vua hay rằng Đức giáo-hoàng ngài nói nước Đức phải làm làm sao cho nước Bỉ đặng toàn hoàng như cũ.

Ngài chẳng hề chịu giúp cho cuộc giao hòa đặng thành nếu mà nước Bỉ-lợi-thời chưa thâu về đặng đất mình lại bên Âu-châu cùng bên A-phi-lợi-gia như cũ vậy, nước Bỉ-lợi-thời chưa đặng tự-do và nhơn quyền cùng vạn quốc như ngày trước, nghĩa là ngày chưa có giặc, và lại it nữa phải bồi thường các sở tổn cho xứng đang và phải giao trả các của cải riêng lại cho thiên hạ.

Thổ-nhĩ-kỳ muốn cầu hòa

Theo lời Thông tin của báo Reuter tại Paris cho hay rằng có một tờ-kế lại của Chánh-phủ mỗi ngày, nói rằng nước Thổ-nhĩ-kỳ, nghe theo. Taivati Bey thì muốn cầu hòa.

Báo *Le Corriere della Sera* của Ý-đại-lợi nói rằng có hai ông sứ-thần của Thổ-nhĩ-kỳ đã sai qua nước suit-sờ (Suisse đặng mà xin cầu hòa với đồng-minh.

MŨI SÚNG LÀM ƠN

Coup de grâce

Theo luật của Pháp-trào hễ khi nào mà xử bắn tội nhơn đã bị tử hình, thì phải có quan thầy thuốc đi theo mà coi chừng, hễ tên tội-nhơn đã bị bắn rồi mà chưa chết, hoặc còn dậy đụa, hoặc còn hơi hóp, thì thì quan thầy thuốc phải chỉ cho quan Giám-sát coi, rồi quan Giám-sát phải dùng súng sáu mà bắn bồi liền thêm một mũi nữa ngay màng-tang; ấy là có ý làm cho kẻ tội-nhơn chết cách cho êm ái, cho mát thân, khỏi chịu đau đớn gớm ghiết; mũi súng ấy kêu là : mũi súng làm ơn. *Intón toàn thất khư. làm cho chết tốt (coup de grâce.)*

Ấy là cái nhơn-chánh của nhà nước định ra như vậy vẫn đã lâu rồi. Hèm vì người annam ta cổ nhiều người không hiểu, lại nói rằng : « Sao bắt nhơn quả. người ta đã chết rồi, còn tiết mà bắn thêm làm chi? » Ấy là anh em nghĩ lầm lắm đó. Vì con người ta hễ đến khi phải chết rồi, thì ai cũng muốn chết cho đặng một cách êm ái, chớ để chịu đau đớn gớm ghê rồi mới chết thì lấy làm khổ sở khó chịu qua, mà rồi những người ngó thấy cũng đau lòng xót dạ xốn xang bức rức khó chịu vậy ; cho nên các nước văn-minh người ta mới lập cái luật ấy mà làm cho kẻ chết người chết êm ái, cả hai đều khỏi thống thiết bi thương chi hết.

Và chẳng theo buổi văn minh nầy thì người ta it có đam lòng tàng-nhẫn mà sát hại sanh-linh cho lắm, cho nên mỗi khi mà tòa lên án xử tử tội nhơn, ấy là đều cực chẳng đã đo mà thôi.

Chẳng những là chẳng hay sát hại người ta là đồng loại mà thôi đâu, lâu cho đến loài vật cũng chẳng nhẫn tâm mà sát hại ; Bởi vậy cho nên bên Chánh-quốc có ra luật cấm nhặt chẳng ai đặng có cớ mà đánh đập hành hạ loài vật qua lẽ, nếu ai phạm nhằm luật ấy thì sẽ bị tòa phạt.

Mới đây tôi nhơn diệp đi ngang qua một cái nhà bếp kia, thấy có một bà Đầm Lang-sa đang rầy một người đầu bếp của bà, tôi liếc mắt đòm coi thì thấy tên đầu bếp ấy đang nhổ lông một con chim, phòng làm thịt mà nấu nướng chi đó song nó để con chim còn sống mà nhổ. cho nên bà Đầm ấy rầy la nó và nói rằng : « Như mi muốn làm thịt nó, thì phải đập nó một cái, hoặc cắt cổ nó cho nó chết ngay đi rồi mi sẽ nhổ lông nó, chớ mi để nó còn sống như vậy mà nhổ từ cái lông, thì có phải là nó bị đau đớn khổ sở gần trót nửa giờ rồi mới đặng chết chăng ? Mi làm cho tôi thấy mà xốn-xan quá, vậy thì lần sau mi nấu nấu rồi mi đọn ra, tà thấy nó thì ắt ta sẽ nhờ lại cái lúc nó bị nhổ lông gớm ghiết nầy thì ta còn nhẫn lắm nào mà ăn nó cho đặng. Giả lỷ như mi bị ăn tắt-hình mà mi muốn cho người ta chêm mi một gươm, hoặc bắn mi một mũi, thì mi có muốn cho người ta dam mi ra trói lại rồi cắm dao mà lắt mi từ miếng thịt ; mi có chịu đặng chăng? Sao mà mi tàn nhẫn lắm vậy. mi không có lương tâm sao ?

Tôi thấy vậy thì lấy làm khen thầm và kính phục hết sức. Ấy là nước văn-minh, lâu cho đến đơn-bà cũng nhơn-tự, thiệt rõ ràng là *Huê cập cầm thú* đó.

NGUYỄN-CHANH-SÁT.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Tặng Mlle Cúc Saigon

Cô vinh như cỏ nhiệp đã loà :
Thành ám nhưng Bắt chả nhường đâu ;
Hỏi ai thế thâm hoa xưa cảnh ;
Bực oán tiêu hao nhanh lắt đầu ;
Bởi khách sang giàu buồn giải ngọc ;
Dầu lòng sắc đá cũng rơi chau ;
Tự đông bản biếu canh xuân mãng ;
Trên bóng cho người nhớ biết bao.

Tình-Lang.

Tạ tội cùng liệt vị hằn hữu có lòng tốt gởi thiệp đến tụng lúc xuân-nhựt tôi vắn mặt ; đặt con tiểu sĩ trở về thì đã muộn rồi nên làm để thi nầy đặng vào nhựt báo mà xin lỗi.

Hai kinh con nhớ đến Bông-Dinh ;
Lỡ bước sì xuân nghỉ dực minh ;
Xét phiên lòi thoi buồn nỗi phiên ;
Đặng tin hờ hửng lỗi niềm tin ;
Than vang bạn trách thăng phi lễ ;
Ấy nũy người thương gia bất binh ;
Hơn với bao nhiêu trang quyên thắt ;
Con xuân rồi rảnh trả phàn minh.

Hồng-Ihnh.

Thưởng xuân

Cái đanh chưa khắp trái Hoàn đình ;
Người cũng hàng mau nhớt bến minh ;
Cũ mới chia trời theo tiếng pháo ;
Binh nội là thiệp phục đem tình ;
Sông hồi giải ao trong luồn gió ;
Chén trưng nghinh xuân tốt can bình ;
Mẹ nước kia ai ca tiếng nhóc ;
Hậu đình khen trời đong phan mình.

THÂN-QUANG, Vĩnh-long).

Cảnh Tinh

Giương trong bóng mái, gió tạc ngày thu,
Cảnh lang thang tôi một mi.
Tình vấn vít hơi sầu ngâm để
Cảnh tươi tốt trong ngàn tưởng bể,
Tình thơm thỏ rất để bay xa
Cảnh xanh xanh nỏi dây quang hạ.
Tình đơn đơn ngừa qua cửa sổ.
Cảnh tạo-hoá gây ra đồ sổ.
Tình càng khôn lường tỏ vợi vơi.
Cảnh gương lang mặt nước chơn trời.
Tình bóng ngoyết người đời kẻ thế
Cảnh nhẫm cảnh ngoi đoan nết thế.
Tình gắm tình nào nề chúc công lao.
Cảnh dưới đời như thể chiêm bao,
Tình toàn thể dường bao bay phơi phới
Cảnh xa cách quang sao thiên lới,
Tình ngẫn ngơ non nước ngàn trùng
Cảnh phiền ba ai nhẫm cho cùng.
Tình học-thức vậy vùng cho tỏi.
Cảnh nước trí non nhơn rất tỏi,
Tình tràng trong sao tỏ vòng hay.
Cảnh phú du nhiều nỗi đặng cay.
Tình khách-địa lắm tay tiêu sắc.
Cảnh nương cảnh khi tài bậc bậc.
Tình nồi tình chìu sắc rằng rằng
Cảnh thái bình chói lói bóng trăng.
Tình hòa hảo lân nhân đều thỏ.
Cảnh như thế khuyên thanh-niên mất ngỏ,
Tình đương ni xin Trí-kỳ người hay.
Cuộc ở đời nhiều nỗi gio day.
Càng nẫm đến càng say lòng thế thế.
Trong trần thế tử đi tưởng là hệ.
Xin thanh-niên khá để người tai
Làm sao cho toàn vẹn chí trai,
Vậy ! mới gọi thân tiên bất nhơt.

Một cớ bạc sanh ra buồn bực,
Hai rượu trà làm thức khá phân minh.
Ba nữa là : làm mì sắc chắc hại mình,
Bốn nha-phiến là đầu giềng mối.
Xin thanh niên xét đi suy lại.
Khá tránh xa cho khỏi tiếng đời
Dầu lỡ tay những cuộc chơi bời.
Mau toàn liệu an nàng chừa bỏ
Tạo-hóa đã sanh ra cho có.
Có làm chi ! mà vái lẫm giữa trần ai
Để sanh ra cái phận rầu may.
Tua kíp kíp đua tai cùng bạn tác.
Có thao lược ra phò quốc vực,
Bằng không thời ! giúp it cho đời sau ?
Canh, thương hết luận môn nào,
Luận ti ti cho người coi mà bắc chước.
Nếu có khó đặt sau để trước.
Luận nghề chi tùy thao lược của mình.
Làm người đời sợ chi tiếng nhục vinh.
Miếng cầu đặng ; chúc danh thình cùng
non biển ?

Dầu ai có khen chê nào nề,
Hoe sư như hữu lệ tâm thường.
Của văn-minh chi nỡ đem đường
Mau thức dật lo lương sớm sớm
Vài trang tố lời còn kịch kem,
Dám dâu rằng : mẫn thiệp tư chương
Câu cao nhơn, chỉ lối đem đường,
Mau tẫn bỏ văn chương cho tuổi trẻ
Lời hơn thiệt một vài thổ thẻ.
Cũi, cũi xin miễn nghỉ hầu sanh.
Dầu cao-nhơn thấy sải xin chỉ rành
Trẻ cũng nguyện qui chơn thọ giáo.
It lời để chương trình Nhựt-bản.
Một hai bài nào thoạ cả pho.
Dầu dỡ hay cũng gọi danh trò.
Nên rằng sức lắm mọ giúp sức.

Vậy có thơ rằng

Vận lo rỏ lo cho trò
Mười năm đèn sách gió Không lo.
Bữa thành rừng nhu rừng sức mọ.
Ôn cố ngày qua long gần sức.
Tri tân tháng lụng du hàng lo.
Hàng lo năm mối cho toàn vẹn,
Năm gặt ba giống rất phải cho.
Một hỏi Lang-sản dâu chiếm đăng,
Ngàn năm vinh hiển rạng danh trò.

TRƯƠNG QUANG-HIỂU, (đốn thủ).

SAIGON THỊCH HÀI

(Propos d'un Saigonnais)

Hôm chúa nhựt tuần rồi, tôi ở Saigon đi xe lửa Hà-Nội. lúc xe vừa chạy tôi nghe có tiếng la lớn nơi xe sau, nên bước lại đặng coi việc chi. Ai đè là một chú say rượu đương múa bộ mùa tịch và la nói om sòm : nói hết sức nói rồi cười, cười hết sức cười rồi gây.

Những người bộ hành trong xe ấy, coi bộ ai ai cũng có ý khó chịu, nên người thì đi qua xe khác ; kẻ còn lại thì giả bộ ngủ ra ngoài cửa sổ, chẳng một ai thèm ngó cậu ta hay là chuyện vẫn cùng nhau chi chi cả. Như vậy thì nói, cười, và gây cùng ai ? Chẳng cần ! người không ngó anh ta cũng bước lại gần kề miệng vào mặt mà nói cười ; tại đứng không vững nên tè, anh ta lại đỡ thửa đứng gây và chưởi mắng hàm he những người ngồi gần.

Mở miệng ra chẳng có lời nào đinh dắp với lời nào cả. Nói tắc một đều, dâu cho-bực vẫn chương tới chừng. ngôn ngữ như lưu đi nữa cũng khó tỏa về cho rõ cái bộ tịch ghê gớm ấy.

Lúc trước bạn hữu tôi là Tr -văn-Chim đã có luận một bài về sự hại của rượu, song nay sản đây tôi cũng thỏ thẻ đôi lời nhắc bạn thanh-niên hầu chừa bỏ cái tật xấu ấy.

Chẳng cần nói lời mấy việc xấu hổ xảy ra cho ta trong lúc uống rượu thì đồng bang cũng rõ ; đây tôi nhắc tớm it điều hại lớn của rượu mà thôi.

Càng uống nó, tri hóa càng ngày càng trở nên u ám lờ lợt ; sức lực càng ngày càng giảm, tay chơn đâu cổ phải rung sớm ; hoặc sanh ra bịnh ho lao, ho tồn, ho thổ huyết ; hoặc sanh bịnh điên cuồn. Chẳng những người bợm rượu phải mang lấy các chứng bịnh hiểm nghèo ấy mà thôi, mà ngày sau con cháu cũng phải khốn nạn y như vậy, bởi cái khí-hâm của ông cha truyền lại không tốt.

Các y viện bên Âu-châu chứng chắc rằng số bịnh bởi rượu sanh ra mỗi năm đều tăng lên lạ thường. nên đông nhau đang lo phương thế đông trừ khử mối hại ấy.

Hết đổi là người phương Âu đã lo người lại thêm có sức lực, mà người ta còn lo sắp kiếm phương thế đặng tránh thay, huống chi dân ta đã nhỏ người lại thêm yếu ớt, và trong nước lại chẳng có cuộc chơi chi đặng thao luyện cân cốt, ta há chẳng nên lo sớm hay sao ?

Trước khi tôi để cây viết xuống. tôi thêm vài câu xin cùng chánh-phủ ghé mắt chúc it trong mỗi hại này cho con dân nhờ. như chánh phủ đã ghé mắt trong cuộc nha phiến mấy năm nay vậy. Nếu chánh-phủ có lòng lo lắng dùm, dâu cho con - ma rượu - gan gia chẳng chừa bước lui, thì cũng không thể chi mà bước tới nữa đặng.

LÊ-NGỌC-CHÂT

Nếu nghỉ lời chứng nào thì thấy
rượu trắng nó độc chứng nấy, vì đã biết
bao nhiêu người thông minh trí huệ
bởi rượu trắng nó làm cho ra ngu-
mụi, biết bao nhiêu người hiền lương
bởi rượu trắng nó làm cho ra dữ
tợn. biết bao nhiêu người học thức bởi
rượu trắng nó làm cho tài trí hóa ra
vô dụng, biết bao nhiêu người nể
nang đâm thẳm bởi rượu trắng nó
làm cho ra di hình đi đoan, nên nên
Rượu của ta thật là mùi độc thiệt.
dữ thiệt, đừng báo ta cũng nên đập
bầu cho nát, đập lu cho tan, rồi bỏ
phức rượu đi, nếu đừng báo ta cứ
uống mãi ba miềng rượu trắng của
chệt thì càng ngày càng thấy hại
chừng nầy.

Kia trong miết vườn thấy đã biết bao nhiêu dân lành, vì rượu trắng mà nó làm cho ra ngan tàn vô lâm lúc trở nên trộm cướp mới hại cho chớ.

Rồi quan tam vài lời hiệp cùng M. CHÂU cầu xin cho quan trên ghé mắt trong mối hai nầy.

B. Q.

CÁCH DÙNG VÀNG BẠC

Vàng bạc là đồ rất báu trong nước, từ xưa đến nay, đời nào cũng vậy, nước nào cũng vậy, cũng đều lấy vàng bạc mà làm trọng, cho nên gia nó phải mất hơn các loài kim khác. Nhưng vậy mà cũng phải cho biết cách dùng. Vì hễ dùng phải cách thì nó mới qui mới mất, bằng mà dùng không nhằm cách, thì nó phải trở ra là đồ vô dụng mà rồi nó lại phải chết tươi đi nữa.

Bởi vậy cho nên, vàng bạc dùng để làm vốn mà buôn bán, dùng sắm đồ kỹ-nghệ mà sanh nhai dùng để nuôi con nuôi cháu cho ăn đi học, ấy mới gọi là dùng nhằm cách, ngày sau con có chỗ trông nó sanh hóa ra thêm đặng nữa, ấy mới là qui, là trọng, là sống lâu ; nếu đem nó mà đúc ra làm đồ ngoạn-hảo đặng để mà chơi, hoặc làm đồ nữ-trang mà đeo cho giầy cỏ, thì nó phải trở ra là đồ vô dụng, là

---

9 — Feuilleton du 16 Mars 1916 N° 419

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TẦM-THẦN KÝ

(tiếp theo

Nhờ khi tôi ở nhà, theo cha mẹ tôi lên lầu, cũng thường phải đánh luôn luôn. Song đánh như vậy, là tình cha con, có thương mới cho roi cho vọt. Đức-phù-Tư là người gì. mà đánh tôi như thế nầy, nên tôi nghĩ mà phải khóc òa lên.

Thôi tự ngày nay, duyên phận tôi với Đức-phù-Tư đã hết rồi. Quyết trèo non vượt biển, kiếm cho thấy được cha mẹ tôi mới thôi. Tôi còn nhớ cha mẹ tôi lúc trước có gởi thơ cho tôi mà nói rằng ở ngụ nơi nhà khách-sạn lớn thứ nhứt bên Âu-châu. Tôi thiết tưởng đến đó, có người chỉ lối đàm cho, thì chắc là gặp cha mẹ tôi hẳn.

Chà ! Đã lâu ngày mà tôi mới thấy được mặt cha mẹ tôi, thì chừng ấy chắc là mừng rỡ xiết bao cười nói khóc. Ấy cái lúc đó, thì ta thoát được cái vòng nô-lệ Đức-phù-Tư rồi.

Mà cha mẹ tôi, chắc cũng là yên ổi tôi rằng. Thôi phước mà cha con một nhà, lại được gặp nhau. Nói rồi được vững sức bỏ, và đi chơi coi hát bóng ; như lúc đó thì khoái biết chừng nào

Trời hỡm đêm tịnh, tôi mở cửa sổ, sẽ lén trèo ra, chạy lại nhà Mật-khắc, thì thấy y vẫn còn thức. Tôi bèn kêu nhỏ y ra vườn, đặng kể những đoạn khổ tình thương của tôi bữa qua. Và trước với y cùng sang Âu-châu, đặng kiếm hai thân tôi.

Mật-khắc nói Thùng thẳng cho tôi mấy phát đồng hồ, đặng xếp đồ hành trang đâu đó bằng hồi, anh em ta sẽ sắc cùng nhau thương lộ. song tôi nghĩ với đi bây giờ chưa được, phải có đồ lương thực cho đủ. nếu không đến nửa chừng mà tuyệt lương, thì còn khổ bằng mấy mươi ở nhà nữa kia anh à !

Tôi nghe lời nói có lý, bèn ước sớm mai y lại nhà tôi, đặng tính việc đó cho rõi. Và lại khi tôi thấy cha mẹ tôi dự bị đồ hành-lý, thì tôi đã biết chúc đinh. Nay xuất hành phải tới Lữn-ước rồi xuống tàu, thẳng chỉ ngay sang Âu-châu.

Khi cha tôi đi, thì đi xe lửa đến Lữn-ước, song tốn nhiều tiền nếu không có 3 4 đồng thì đi sao nổi. Còn đi thuyền, lại phải trừ nhiều lương phạn, cũng là tốn tiền dữ. Cứ coi như hồi cha mẹ tôi sang Âu-châu, những tiền tàu đã mất mười mấy đồng rồi.

Nay trong tủ tôi, chỉ có 1 đồng 18 chim, và của Mật-khắc 5 chim nữa, ít quá thì người ta ai mà cho ta đi bây giờ ? Thôi thì tính đi đường bộ, song phải có lương khô, mà đường sá sang Âu-châu, có phải năm ba ngày mà đến được đâu. Nên tôi bàn với Mật-khắc rằng : Việc đời, nếu không liệu tính cho kỹ, thì sau sợ có ăn năn, việc đi xa không phải là trò chơi, nếu nửa đường mà tuyệt lương tấn không được, thôi không được, lúc ấy mới là khổ cho chớ.

Tôi cũng biết rằng Phận làm con em, không nên tự nhiên trốn đi mà không nói. song tôi với Đức-phù-Tư, tuy là thân thuộc, mà chẳng khác như sao hôm sao mai. Vậy thì ra cớ lẽ gì mà cấm không cho tôi đi đặng.

Tôi nghĩ lại ăn nhờ nhà ai, thiệt là đại quá, nay bỏ mà đi, nếu cha mẹ tôi có giận mà mắng tôi, bất tôi phải trở về ở với Đức-phù-Tư đi nữa, thì cũng đành vậy biết sao Song le cha mẹ tôi chắc không nỡ nào mà bắt tôi phải trở về lần nữa.

Cách đêm sau. Mật-khắc lại đến, tôi còn đang ngủ mê, mơ màng tưởng là có ăn trộm. toan la lớn lên Mật-khắc vội vàng lấy tay bịt miệng tôi lại, ngỏ thật không được. Đoạn rồi Mật-khắc ghé vào tai tôi mà nói nhỏ rằng: Mày ngủ mê quá ?

Ấy may, nếu Mật-khắc không bịt miệng tôi lại, lỡ mà la lên một tiếng, cả nhà đều dậy, thì chắc là Mật-khắc bị bắn chết rồi. Nhưng tôi mới biết, con người ta nếu mà mau lẹ, thì chắc tai nạn gì cũng qua khỏi.

Tôi lại nhớ đến ngày xưa, có người đang đi đường, xảy gặp xe ngựa lồng, người trong xe cần lại không được. bèn sanh ra một kế, trước mặt ngựa chạy, có một cái khe nước nằm ngang, người trong xe việc gấp trí sanh, bèn lấy ngay tờ nhựt-trình, giờ phất gần đâu ngựa, đăng thấy bóng mà đừng ngừng lại chăng ? Quả nhiên ngựa hoảng, dựt dựt giấy xe, chạy qua khe nước.

Ấy thiệt là phước, bằng không có ; tờ nhựt-trình che ngang mắt ngựa, thì hết thảy người trong xe chết chìm rồi còn gì. Vậy mới biết con người ta có lanh có hơn.

Tôi thức dậy cùng với Mật-khắc hai đứa đắc nhau ra chỗ mỏ đinh ngồi bàn cách đi. Đêm hôm ấy, trăng sao vặc vặc, gió thổi hiu hiu, đường như tạo-vật nhắc tôi có đi phải đem áo ngự hàn mới đặng.

Mật-khắc thì ý không muốn đi, chỉ ham vào sân trong rừng, hoặc làm lâu-la, dựt đồ của những hành-khách, cho mau làm giàu.

Va ngỏi chỉ lẫn những sự tích xưa nay, nói rất là rành rẽ Vậy thì chẳng thà vào trong núi Tây-đương-tân-đi, kiếm một nơi cần-cừ-địa, chẳng là hay hơn đi sao ?

Tôi nghe va nói, cũng đã xiêu lòng, song lại nghĩ ra ngay, nên tôi nói với Mật-khắc rằng : Như lời anh nói, nghĩa chi cầu một mình cho phù qui mà thôi, song còn cha mẹ tôi thì làm sao? Làm con sao nỡ phụ ơn sanh-thành !

Mật-khắc nói : Thôi thì trước hết kiếm cho thấy được cha mẹ anh đi đã, rồi sau sẽ vào hoạn lục-lâm cũng chẳng vội gì.

Tôi nói : Đã gọi là làm ăn cướp. thì cái tiếng cũng xấu xa, phải suy đi xét lại cho kỹ trước đã. Tôi thấy nhiều kẻ thiên nên, nông nây làm liều, không biết suy trước nghĩ sau, để sau mang họa, cũng khá thương tâm.

Tôi còn nhớ hồi xưa có người tên là Tân-ni, phút chốc ra hiền ăn cướp, chẳng nghĩ gì đến tội lỗ. Trước tôi vẫn nghĩ những người ấy thuần là những tay anh hùng hào-kiệt, sau lớn lên, mới biết những người ấy đều là những quân hay ăn mà chẳng hay làm cả.

(Còn nữa).

(Dịch bổn của tàu).

LÊ-THANH-LÂN.

đỏ chết ; vì hễ sắm ra đồ ngoạn-hảo, cùng là kiểu chuẩn bóng vòng, thì nó phải nằm trơ trơ, chẳng hề sanh lợi ra bao giờ cho dặng, ấy nên gọi là vàng bạc chết.

Đớn bà các nước vầu mình ít ưa đeo đồ vàng bạc trong mình cho lắm, bắt quá hộ, một đôi bông tai, một vài chiếc nhẫn, hoặc mỗi tay một chiếc vòng vàng thì đã đủ mà trau giồi cái dung-nhan cho đẹp rồi, chớ không phải như đớn-bà nước ta, hai tay đeo cả khúc, nơi cổ mang cả xâu, làm cho nặng nề đi đã không muốn nổi.

Nghĩ coi, có ích chi mà đeo cho quá lắm vậy, vì cọn người ta sanh ra, hễ người nào đẹp thì đẹp, còn người nào hèn thì hèn, chớ không phải nhờ có bạc vàng mà no làm cho cọn người trở ra xinh đẹp bao giờ. Vả lại đớn-bà cọn gái chi qui hộ tại cái nết na, tại cái phẩm-cách, chớ cũng không phải tại hột tai đồ trang sức.

Bởi vậy cho nên phàm làm đớn-bà con gái thì phải lo trau giồi cọng dung ngôn hạnh, sớm dực cho ven toàn, phải giữ mình cho tuyết trắng gia trong, phải làm làm sao cho hườn toàn cái phẩm-cách ; đặng như vậy thì là ngọc là vàng của đời đó, có khi cọn phải qui phải mắt hơn ngọc hơn vàng thặng bội ; lựa phải sắm vàng đặng đeo làm chi cho nhiều mà làm cho cực đa đớn-ông. Những kẻ giàu có dư đã trong nhà mà sắm thì chẳng nói làm chi ; hai thay cho mấy kẻ nghèo nàn trong nhà thiếu trước hụt sau, mà người vợ không lo, cứ ngày đêm đòi đánh với chồng, mới sắm vàng hai sắm vàng, ba bốn cũng sắm vàng, cứ đòi hoài cho đặng. Tôi nghiệp cho anh chồng, vì lòng thương vợ, muốn cho yên thuận trong nhà, nên phải chạy ngược chạy xuôi, đứng thết đi rồi, phải vay bạc cửa chủ, đặng sắm vàng cho vợ.

Có nhiều chị lại hay phân bì so sánh, mà than thở với chồng rằng : *« Tôi thấy chị ba kia đeo vàng giỏi cỡ, có Bảy nọ mang xoàn ngọc đầy mình, còn bản tôi, tử gọ nghĩ nỗi mình, đã mấy năm dư mới phấn nàng cũng không có. »*

Tội nghiệp thu thôi ! đã ra đạo vợ chồng, rồi vui kết cánh, quyết cuộc trăm năm với nhau rồi, thì vui đồng vui, mà lo cũng đồng lo ; việc làm ăn sao không sanh không so, còn đều lăng-phí lại cứ bo bo mà đòi mãi.

Vậy lời trai phải, xin lời cũng ai, vì lời ngay ắt trái lỗ tai, nếu nói giải tỏi e mất lòng.

NGUYỄN-CHANH-SẮT.

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(thiếp theo)

Những bài nói-han, đã đang gần được ba phần rồi, chỉ còn hơn mười phần nữa. Hôi-đồng đương duyệt cũng đã gần xong, nhưa chưa dang bố thì chưa phân hạng. Các ngài có thơ, tưởng cũng nhiêu ông mong tin, song cang chờ đợi bao nhiêu thì khi giải giải lại càng vui thú bấy nhiêu.

THƠ

Vợ có ba sự đảo trăm luân,
Khiến thì hoang thiên hết hữu dân
Thấy tiền khá liền phong khẩu tương.
Kim lợi hạnh ngộ hữu Nam lân.
Hồ bảo kiếp đồng Tân-van cổ,
Chỉ đạo đa khuy bảo hộ thân.
Cật nhục thân tình vô hạn cảm.
Nghĩ tương bi ký Nhi ba lân.

Trầu luân gặp buổi biển phi thường,
Tế độ ơn người ngỏ bụng thương.
Cấp cứu tiếng reo âm sóng tỉnh,
Lạc-quyên giấy chạy khắp mười phương.
Bởi chuông Trung-bắc khua lừng tiếng.
Nhờ bóng Quan-tây chỉ rõ đường.
Gan óc khôn đem đền nghĩa cả,
Chữ đồng ghi tạc thấu vào xương.

TÂY-QUAN PHAN-TUYÊN-KHANH.

Đề quyết Hồng-ba thấy tiếp thiều,
Kỳ ngư hảo thám vấn thâm uyên.
Khả liên bắc toại trầm luân địa,
Kích ngộ Nam lai tế độ thuyền.
Bảo cổ tài minh tranh thủy ích.
Hồ kỳ nhựt quải lạc kim quyên
Bách luân ân nghĩa tinh nan tả,
Nguyện kỳ đồ thi tả thạch thuyền.

Song toàng vanh Nhi một cơn ào,
Bất bắc dân tình thảm xiết bao.
Bảo-hộ vội treo cờ cứu cấp,
Tân-vân khua rộn trống truyền lao.
Nghe tin không thể cầm lòng đậu
Xẻ của vì thương giới mảo đao.
Nhắn nhan về Nam xin ngỏ mấy,
Câu thơ bức họa nghĩa đồng bào.

Đàm-xuyên, NGUYỄN-PHAN-LÃNG.

Nhờ giờ Nam đưa mát là lượng.
Bắc-kỳ tuy ngập nước nàrơng trong.
Tưng bừng tấm gội cơn mưa móc.
Vùng vẫy sinh sang đám hồ long.
Nhờ có bảo chương gần tức chỗng.
Thêm thay quốc-ngữ mở mang chung.
Từ khi Đại pháp dựa đường nẻo,
Mới biết đông nao luy chẳng cùng.

NGUYỄN-DUY-NHIỄM,
20, hàng Đào, Hà-nội.

Phù lăng văn-minh rộng mở đường.
Tiếng loa từ bảo giục lòng thương.
Trăm ngàn cứu giúp hồi tai làng,
Trời ơi mừng quá lúc nhờ ngàng.
Sét vẻ giải bày tình dắt bắc.
Câu thơ ghi tạc nghĩa trời Nam.
Nguồn ân biển ái càng thêm trọng,
Công dức ngàn thu tạc đá vàng

Nhờ ơn bảo hộ khéo dựa tà,
Bốn biển xem như thể một nhà.
Hải-nhược tung tăng đem mọc lại,
Lạc-quyên thân ái mở lòng ra.
Vun-mình lại vẫ tài như thế,
Thanh trị vua Đường lựt cũng qua.
Quốc-ngữ tân-van đà rực rỡ,
Tương thân tương ái nức xa xa.

NGUYỄN-SỬU-HUY,
2, hàng Than, Hà-nội.

Minh danh Bảo hộ bắc Nam kỳ,
Qui quốc đồ thiên tạo hóa ngừi.
Thủ vì lạc-long long quyên khúc,
Cao để đại hồ hồ liên vi.
Thông thương thủy bộ chu sa tế,
Học nghệ qui tuy điển luật thi.
Diệp liệp trung trung toàn sáng hối,
Gia gia xảo xảo hiệp giao-tri.
Cỏ chiêm thủy-lao đồng ân thương
Công bao nhưrt trinh quảng tin qui.

Mừng nay Bảo hộ có riêng ai,
Mực thước cho nên lắm kẻ tài.
Rồng thấy địa-dư ta nghĩa tộ,
Đặt thông thủy lục lắm tàu thôi
Mỏ mang cho biết đường khôn khéo,
Cứu vớt đem lên kẻ tối trời.
Mảnh bảo ân sâu lòng lấy cả,
Bắc Nam tượng ái một nha vui.

Trúc-lâu ơn trọn bảo hộ công,
Nhiều tài nhiều nghệ cả nên công.
Đủ dư tưa đàng con rồng cuốn,
Tàu thấy xoay đi bước hỏ thông
Học khéo học khôn con mở rộng,
Nhưt-trình nhựt-báo khắp trong vòng.
Bắc Nam đồi đứa đương văn lại,
Tiếng để ngàn thu một gió lồng.

ĐOÀN-TRẦN-TIẾM.
Dessinateur de Bats. Civils.

Đăng-kinh Tây-cống một trời chung,
Cảm tạ người Nam tế độ công.
Quả phước xây nên non Tản đảo,
Nguồn ân đo mấy khúc Mê-công
Ngài đà nêu ngãi gìn vàng đá,
Long giá còn đăng cọn biển sông.
Kỷ niệm tranh nầy thờ một bức,
Xa đưa tin báo gởi chim hồng.

TẠN-HỒ
Giáo-học trường con-gái,
hàng Cót, Hà-nội.

THÔNG BÁO

Informations

ĐÔNG-DƯƠNG

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước 2$ 70.
Giá lúa, tạ 68 kil, chở tới nhà máy Chợ-lớn bao trả lại tại 2$ 20 tới 2$ 25.

TIN VẬT NAM-KỲ

Đưa nhỏ đi lạc. — Một đứa nhỏ annam tám tuổi đi lạc từ ngày 6 chỉ tới 7 mars, nay đã kiếm lại đặng và giao lại cho cha nó.

∴

Ông Tạ mở ông Cả bài. — Tên thầy bói nọ giật một ả kia tuổi còn xuân ở với mẹ chả, mới bị bắt giao cho ông Cả hoà thứ nhì.

∴

Đi dân mà bắt dất. — Có một người dân ấp đi xe lửa dưới mẹ sông, xe chạy xura tới trại binh thủy bị tẻ nhảo, nên lật trang.

∴

Bỏ chồng mà đi đâu. — Một tên cu-li làm tại sở Bắc-kỳ đến thưa với bót rằng vợ nó bỏ nhà đi đâu mất biệt hơn 20 ngày rày.

∴

Muốn lập nhà in. — Ngày 6 mars có annam trốn vô nhà in mà an cắp chữ hàng đồng. Trong nhà in đông, nó hay liền đem giấy đây mà bỏ cắng đặng nhà in.

∴

Ghe chiêm. — Có 2 chiếc ghe đi trong sông, Arroyo-chinois, đụng nhau, tại cầu Bình-tây một chiếc bị chiêm, có một người đớn bà bị ghe chiêm nước chảy trôi mất.

∴

Chết tốt. — Một tiện khách Quản-đông 52 tuổi ở đường bến Chaigneau ở trong nhà vừa bước ra đường, vừng té xiểu xuống chết tươi.

∴

Muốn lưu lạc. — Một thầy nọ làm tại tòa Tân-đáo thưa với bót rằng đứa con trai của thầy 17 tuổi, bỏ nhà ma đi, có đem theo quần áo và đồ nữ trang giá đặng 435$.

Trường học buôn bán. — Lớp học dạy thứ của phòng Thương mãi khởi sự dạy lại định ngày và bài vở như sau nầy :

Học tính toán buôn bán ; — Thầy dạy là ông *Belleond*, ngày thứ ba 7 mars, khởi dạy 8 giờ rưỡi tối.

Học nói tiếng Hồng-mao. — Thầy dạy là ông *Boggis* lớp sơ học, ngày thứ sáu 9 mars, khởi dạy 8 giờ rưỡi tối.

Học nói tiếng Hồng-mao. — Thầy dạy là ông *Boggis* lớp thiệt học, ngày thứ hai 6 mars, khởi dạy 8 giờ rưỡi tối.

Học viết chữ tắt (theo sách Aime Paris).

Thầy dạy là ông *Arduser* ngày thứ năm 16 mars, 8 giờ rưỡi tối.

∴

Học luật. — Quan Chưởng-lý có rao cho ai nấy đăng hay rằng lớp học luật trong năm 1916 sẽ khởi sự dạy lại ngày thứ hai 6 mars 1916.

Những ai muốn học thì phải đến Tòa Tạnh thì của quan Chưởng-lý mà xin biên tên Bắt sự học ra làm sao sẽ dạy tại Tòa.

Bắcliêu :

Rằng mà lý lu là nàra ! — Có một ả phong tình nọ vạn nói rất hay nên lối xóm đều ưa nghe ả ấy nói chuyện. Một hôm kia ả đang nói chuyện, có quản tử đi đàng thấy cho nhà không đóng đến xin tới mình, tức giận liền lấy đồ nữ trang bỏ túi mà đi, giá chừng 30 nguơn bạc.

∴

Điểm mắc điểm. — Ở tại Camau có một người đến hỏi vợ của tên khách buôn, tom góp đồ hàu của chồng mà đi bán.

Tên khách đi thưa liền kiếm bắt đặng vợ đem về lại khai lục trần, đi gặp chủ hương quản nên gởi đó cho chồng, nay cho sang đoạt hết.

Tayninh

Chạy dau cho thoát. — Sở Mật thám ở Saigon mới thộp chộp tại Trảng-bàng đang hơn hai mươi người làm sòng già cạng là rèn đao mác. Cang là bọn Hai Trỏ dự đảng.

Bắt đầu về Saigon và đã giao cho Tòa binh.

Mỹ-tho

Con chồi nói gì nữa cà ? — Mới bắt đặng một người 45 tuổi, an cấp một vốc lành trong nhà nhuộm người ta đang phơi.

Tuy bắt đặng đem đang cầm trên tay mà hỏi con chồi xuôi chiều ngược.

SỐ HỌC TRÒ THI ĐẬU CẤP BẰNG SƠ HỌC

Bắcliêu :

Dương-kim-Giai, Thái-xuân-Quang; Ngvan-Phú, Lê-thị-Cho, Lê-van-Si, Lê-van-Vong, Lê-van-Nam.

Bàrịa :

Đương-van-Tạ.

Bêntre :

Bùi-văn-Lộc, Nguyễn-van-Thạch, Võ-van-Thâu Bùi-văn-Thứa, Lê-van-Hiếu, Van-viết-Giác, Nguyễn-van-Nghĩa, Nguyễn-bửu-Trăng, Nguyễn-thanh-Nhựt, Trần-van-Bỏ, Vũ-tấn-Tài Nguyễn-van-Ngưu, Lê-van-Nữ, Lê-v.-Thông, Võ-van-Dự.

Biên-hòa :

Nguyễn-van-Vân, Phan-thanh-Nhân Liêngvan-Tôn, Nguyễn-van-Sam, Cao-van-Lâm

Cần-thơ :

Phạm-van-Lực, Trần-van-Hương, Nguyenvan-Lâm, Nguyễn-van-Thi, Lâm-ngươn-Si, Lê-van-Sóc.

Châu-đốc :

Trần-van-Liên, Trương-van-Hương, Phamvan-Ba, Trương-van-Của, Nguyễn-van-Thế, Nguyễn-van-Lê, Nguyễn-Thi-trọng.

Chợ-lớn

Lê-van-Mừng, Tân-văn-Đỏ Nguyễn-van-Diệp, Nguyễn-van-Dương, Huỳnh-van-Sơn, Nguyễn-van-Dương, Nguyễn-tấn-Gia, Vươngquan-Nguơn, Lê-đình-Vinh, Ng.-van-Tiếng, Cb-van-Canh, Phạm-van-Dĩ.

Gia-định :

Phát-Dưỡng, Nguyễn-van-Lanh, Võ-van-Thành, Trần-van-Xên, Trần-v.-Chinh, Lương-van-Hậu, Phạm-hà-Viên, Lê-van-Vang Trần-van-Phát dit Bạch, Nguyễn-van-Tâm, Nguyễnvan-Nguyên, Trần-van-Lâu, đi Hoa, Trương-tấn-Khải, Phạm-van-Thung, Nguyễn-van-Song Nguyễn-thành-Vỹ, Nguyễn-van-Ty, Võ-van-Dương, Lê-van-Nguyên, Võ-van-Lực.

Gò-công :

Nguyễn-khánh-Sử, Lâm-hạt-Linh, Nguyễnvan-Thang, Lê công-Ngọc, Lưu-van-Trí, đit Chi, Võ-thạch-Ngọc, Nguyễn-van-Phong, Phan-van-Trọng, Nguyễn-van-Ngư, Lê-van-Đông, Nguyễn van-Huy, Lê-hữu-Tư, Nguyễnvan-Thanh dit Cang, Nguyễn-tấn-Ngô, Ngvan-Nam dit Dương, Phạm-van-Bởi, Nguyễnvan-Hồng, Nguyễn-van-Khánh, Nguyễn-van-Quảng, Huỳnh-van-Cảnh, Lê-van-Phương, Trần-van-Lày, Đỗ-van-Thương, Dông-van-Bải,

Hàtiên :

Nguyễn-vanh-Man.

Long-xuyên :

Phạm-minh-Tiêu, Trần-Bình, Phạm-van-Mâu, Nguyễn-quan-Lai, Trịnh-vinh-Tú.

Mỹtho :

Trần-đang-Long, Huỳnh-minh-Châu.

Rachgia

Nguyễn-van-Tâm.

Sadec :

Võ-van-Hiền, Nguyễn-van-Thiệt, Lê-van-Sinh, Hồ-quan-Cự.

Soctrang

Nguyễn-van-Sóc, Huỳnh-kim-Biên.

Tânan :

Bùi-ngọc-Hồ, Bùi-van-Minh, Nguyễn-van-Huệ, Huỳnh-hữu-Phùng, Nguyễn-van-Can, Huỳnh-van-Nhựt, Đỗ-van-Viễn, Nguyễn-van-Hưng, Lê-phước-Bình, Huỳnh-van-An, Phandắt-Khuê, Huỳnh-duy Mân, Phan-đắt-Thiều, Nguyễn-van-Cả.

Tayninh :

Võ-van-Bảng, Dương-van-Thời, Nguyễnvan-Dông, Nguyễn-van-Tiru, Phan-van-Ngà, Nguyễn-van-Tiếng, Trương-van-Lo, Trương-văn-Sanh, Trịnh-van-Bam, Trần-van-Hiếu, Nguyễn-van-Tuyen.

Thudaumot :

Trịnh-van-Kiên, Nguyễn-van Phép, Nguyễnvan-Tương, Trương-van-Thanh, Lê-van-Tiếm, Nguyễn van-Hà.

Travinh :

Trần-van-Tòng, Nguyễn-van-Thọ.

Vinhlong :

Hồ-phước-Dân, Phan-thi-Của dite Thời.

AI TIN

(Nécrologie)

Bổn-quán mới hay tin rằng bà thân của M. **Lê-văn-Bền** là Thơ-toán tại nhà thuốc Renoux, lại là một vị khán-quan của Bổnquán, đã đi trần hồi 6 mars rồi đây. Bà mấy hưởng thọ đặ 67 tuổi.

Nay bổn-quán kính to đôi lời đặng to chúc linh phần cùng thân quyến M. Bền đặng ấp ủm nơi cõi thọ.

B. Q.

ÂU-CHÂU Europe

Lớp trai ở Marseille. — Thang trước quan nghị-viên Nam-kỳ là ông Outrey đã tới thành Marseille để bàn với quan sở tại tìm một chỗ đất rộng để cất trại cho các thợ Annam đã đến rồi, hoặc sẽ đến.

∴

Hội tư cấp thuận xứ Đông dương. — Quan *Le Myre de Vilers*, hàm sir-than, nguyên Tổng-thống Nam-kỳ, đại-biểu Trung-Bắc lưỡng-kỳ có lược qua quan đề lập một hội gọi là *Hội tư cấp thọ thuận xứ Đông-dương*. Mục-đích hội ấy có bàn sơn các quan Chánh-phủ để trông nom đờ dần những thợ Đông-dương sang giúp việc các xưởng Đaiphấp, cho được song xương mọi bề. Hiện bên Đại-pháp đã được hơn 4,5.0 người thợ rồi, sau thế nào cũng còn mộ thêm nhiều nữa. Hội tư-cấp ấy có những hội Asie française, Alliance française, Comité du Commerce et de l'Industrie de l'Indochine, Société de Géographie, Union coloniale francaise và hội Lucien de Reinach cùng bảo trợ cho.

Các ông trưởng hội danh-dự thì có những quan nào ? MM. *Henry Berenger, F. Delonclé, Paul Doumer, J. Charles-Roux, Harmand, Hermenier, Le Myre de Vilers, Ernest Outrey, Picanon, E. Senat.* Hội-đồng trị-sự có những quan sau nầy :

M. *Frederic Mistral*, người trang-sự tòa Thương-thâm Đông-dương, đốc-lý Hanội làm chánh ; MM. *A. R. Foulaine* là chủ sở nấu rượu Đông-dương ở Getten, là bácvật, quản-lý Đông-dương-hóa-xa làm phó ; M. *Stanislas Simon*, chủ nhà ngân-hàng Đông-dương làm thủ-qui.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Sở tham-tán bộ và thủy ở Bắc-kinh có đánh giây thép cho các quan trong tỉnh Quảng-đông, xin gia tâm mà chọn lựa cho kỳ những học trò trường học máy bay sẽ lập tại Quảng-đông, là những đứa trung quân ái quốc chớ khá cho dân cách-mạng lọt vào đó đặng.

Sở tham-tán ấy lại đánh một cái giây thép nữa cho các quan tỉnh tỏ các thứ lệ về việc máy bay, như là khuôn thước tùy nơi rộng máy bay, bay đặng bao ngàn thước một giờ, nhưng mà bị dầu trong thước chứa không đủ, nên phải bay cho lợi 4 giờ.

Phải cất vòm bình gat bỏ trên cao tại các chỗ yếu hại xung quanh thành chừng 400 ngàn thước.

Linh gát ở trong các nhà vòm ấy có đóng tỉnh chỉ thì tự giây thép giây bay là giây thép nói cho các đạo binh ở gần đó biết. Ở các nơi nhà linh gát ấy đều phải có kiểng thiết-kỳ.

Tuần theo các thức lệ nói trên đây, nên Tướng-quân Long-tọi-Kouang mới truyền lịnh cho sở Địa-lý ở Quảng-đông phải chọn chỗ yếu địa trong tỉnh đặng cất 8 cái đài cao, đặng để thông tin những máy bay cần cách-mạng.

Takéo 29 janvier 1916

Quan sứ của Pháp là ông Regnault ở bên Tokio mới tiếp đặng giây thép bên chánh-quốc tư qua rằng Bực-giám-quốc M. Poincaré ban cho ông Tước-hầu. *Okuma* nhứt, mới cải khuê bài phẩm nhơn, nên ông Regnault liền trao tin ấy liền cho ông Tước hầu.

BẢO SẢN YẾU LUẬN

(Quelques notions de puériculture)

(tiếp theo)

Xưa rày tôi luận sự bảo-sản đây, là có ý chỉ cho những người ở trong ruộng rẫy xa xuôi thiếng thỉ, vì sợ rủi ro trắc trở, chớ đến tỉnh-thành cầu cứu quan thầy không kiệp mà phải lụy mình ; chi như những người ở gần tỉnh-thành, hoặc có nhà Bảo-sản của nhà nước, hoặc có quan thầy, phải mau mau đến đó thì tiện hơn, như tôi đã luận rồi trong kỳ nhựtbáo số 414 đó.

Bảo-thai

Tiếp theo đây tôi xin luận sơ một hai điều về việc Bảo-thai.

Phàm muốn bảo-thai, thì thứ nhứt phải cữ kiên tình-dục, vì e nhiệt độc vẫng lai mà làm hại cho đứa nhỏ ; hễ khi có thai rồi mà bớt đặng đều tình-dục, thì chẳng những là thai đặng an, mà rồi đến khi sanh đẻ cũng đẻ dặng mau mắng ; đứa nhỏ đã ít bịnh hoạn mà lại đặng sống lâu. Người đớn-bà có thai cũng chẳng nên ở không, phải kiếm chuyện nhẹ nhàn mà làm lắc xắc mỗi ngày, vì có làm lắc xắc như vậy thì khí huyết mới lưu thống, cân cốt mới kiếng cố ; Song cũng chẳng nên tham công tiết việc, rang làm việc nặng cho quá sức mình. Đồ ăn vật uống cũng phải cữ kiêng, chẳng nên ba chỉ ăn nấy, những món nào trong nhẹ mau tiêu thì nên dùng ; còn những vật nặng nề khó tiêu thì chẳng nên dùng lắm ; nhứt là đồ cay đồ nóng, hoặc thịt rừng đồ lạ, hoặc cua ếch lươn cây, thì chớ nên động tới ; những trái cây sái tiếc sái mùa, phải cữ kiêng cho lắm. Cũng chẳng nên uống thuốc bắt từ ; lúc mình đang có thai mà rủi có trọng yếu, thì phải rước quan thầy coi cho, rồi mới nên uống thuốc ; chi như những kẻ nghèo nàn mà không rước nổi thầy Tây, hoặc ở nhằm nơi rẫy bái xa xuôi, thì phải rước thầy thuốc Annam, song phải lựa ông thầy nào cho thiệt học, hoặc mình đã có uống thuốc rồi một hai khi, chắc ý rằng ông thầy ấy giỏi, rước đến coi mạch cho kỹ càng rồi sẽ uống, chớ như mấy ông thầy mang gói đi bán thuốc đạo ngoài đường, thì chớ hạm rẻ mua về mà uống : nếu rủi ro mà có bề nào, chừng ấy có chết cũng tại nơi mình, chớ chẳng nên đổ thừa cho số mạng.

Nhứt là những đều chi hung dữ, cùng là sự quái gở đi thường, tai chớ nghe, mắt chớ ngó.

Nói tắc một đều, hễ ai biết lo cữ kiên cho kỹ lưỡng, thì chừng đẻ ắt sẽ dặng mẹ tròn con vuông, khỏi lo đều trắc trở.

Tôi xin đem luôn mấy phương thuốc vào đây.

Phương thuốc bảo thai

Thang thuốc nầy gọi thang Thậptam Thái-bảo. Chữ tri đơn là có thai, khi chưa đẻ nồng nỏ thì dặng an thai, còn lúc lâm-bồn nồng vào thì đẻ cũng mau mắn ; hoặc phạm thai mà sanh ra dau lưng, dau bụng ; hoặc huyết ra chẳng ngừng, thế coi như muốn tiêu-sãng (mầm bếp giỏi) lúc nguy cấp như vậy, hễ uống một thang thì êm.

Toàn-đương-qui, trừa với rượu	1 chỉ 5 phân.
Chơm-xuyên khung	1 — 5
Tử-hâu-phát, tẩm nước gừng rồi sao	0 — 7
Thỏ-ty-tử, tẩm rượu rồi sao	1 — 5
Xuyên-bối-mẫu, bỏ ngòi, tán mịt đề riêng ra thuốc sắc rồi sẽ bỏ vô hòa với thuốt ma uống	1 — 0
Chỉ xát, sao với cam	0 — 6
Xuyên-khương-hoạt.	0 — 8
Kinh-giai-huệ	0 — 8
Huỳnh kỳ, mật chích	0 — 8
Ký-ngại, dầm với giấm rồi sao	0 — 5
Chích cam thảo	0 — 5
Bạch-thược, tẩm rượu rồi sao, vì nầy nhâm mùa đông thì dùng 1 chỉ mà thôi.	1 — 5
Sanh cương tam phiến, gừng sống 3 lát	

Đồ chung hết 12 vị vào siêu, còn xuyên-bối-mẫu tán cho nhỏ để riêng ra sắc 2 chén còn 8 phần, thuốt tới, rồi ra chén rồi đồ xuyên-bối-mẫu vào hòa chung hết mà uống.

Trước khi gần làm-bồn thì phải uống cho đặng chừng vài thang, để bụng đói rồi uống, song phải uống nóng chẳng nên uống nguội. Ấy là một phương thuốt rất hay, cứ theo đó mà dùng, xin chớ nghe lời mấy bom chiên, già là giảm bớt tử không nên.

Bình-vi-tăng

Phương thuốt nầy chủ trị thai tử phúc trung, rất nên linh nghiệm.

Thương-truật, tẩm nước cơm rồi sao) 2 chỉ	
Xuyên-hâu-phát, « gừng « 2 —	
Trần-bì, « « 2 —	
Chích-cam-thảo « « 5 phân	

Bỏ 4 vị nầy, rồi lấy một chén nước và một chén rượu, sắc còn lại chừng một chén ; lấy 5 chỉ Phát-tiêu tăng nhỏ đồ vào rồi sắc lại sôi chừng 5 ba giạo, đồ xát ra, lược cho sạch cặng, uống cho còn nóng thì thai ấy ra liền. Như gặp rút quá mà bỏ thuốt không kịp, thì dùng một mình vị Phát-tiêu 5 chỉ, hòa với đồng-tiện (nước đái con nít) mà uống cũng tốt vậy.

Phương thuốt nầy, hoặc mèo hoặc chó mà bị thai tử phúc trung, khi la ơm sờm, dùng thuốc nầy mà cứu nó cũng hay lắm vậy.

NGUYỄN-CHANH-SẮT.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi ban hữu thiết minh một ly

TONI KOLA

Minh hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà **DENIS frères tại Saigon rao riêng** cho các ban hàng rằng : **Các thứ rượu chác của hãng rất kỹ càng. Hãng sắng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.**

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Đâu-bếp của Hoàng-đế Nga-la-tư

Tử ngày Hoàng-đế Nga là Đức *Nicolas II* lên ngôi đến nay, thì xài bơn ba chục triệu quan tiền tây (30.000.000 quan về việc trong bếp. Đồ nấu nhiều thứ bằng bạc, có hơn bốn chục cái chảo bằng đồng mỗi cái già thường thường 1.200 quan, một cái chảo nấu bằng vàng ròng đề dâu bếp là 50.000 quan. Người dâu bếp langsa cai quản nhà bếp ăn lương 160 ngàn quan còn mấy người coi phụ nhà bếp người thì ăn 20 ngàn quan, kẻ thì ăn 30 ngàn quan.

Còn đồ dọn bàn của vua 1-pha-nho thì giá là một triệu, hai chục muôn quan.

Còn của vua Hồng-mao thì những muỗng mà vàng Không, cả thảy là 45 ngàn quan.

Chén bát làm bằng than

Có một chỗ làm đĩa, bình đựng sữa và thao bằng than. Lò gốm ấy chẳng phải làm đề mà bán theo giá thường, cho mỗi người dùng đặng.

Than đề dùng mà làm chén bát đó, là một thứ than lâu năm và cứng hơn than đá, người ta tiềm tại Bân-si-vania (Pensylvanie).

Muốn làm ra cho trơn bèn thì phải dùng mà đục cho trơn ru xung

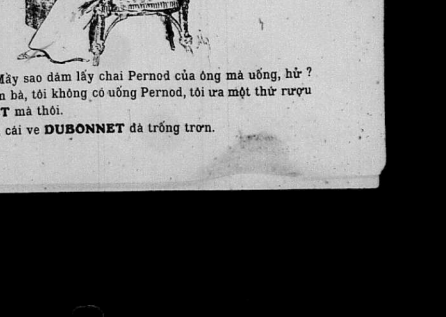

— Năm ! Mấy sao dám lấy chai Pernod của ông mà uống, hử ?
— Dạ, bẩm bà, tôi không có uống Pernod, tôi ra mượt thứ rượu **DUBONNET** mà thôi.
— Hèn gì, cái ve **DUBONNET** đà trống trơn.

quanh, phía ngoài thì bao bằng da trâu, coi ra xinh đẹp và mắt giá. Một ngàn ki-lô than ấy giá chừng 12. 13 quan tiền nhưng mà nhơn công nặng lắm, nên làm rồi thì một ngàn ki-lô bán cho tới 5.-00 quan tiền.

Một cây sống lâu năm trong đời

Theo lời của El-tam-buônh (Stamboul), cây cổ thọ ấy ở tại cù-hao Cos, bải biển Tiểu-á-đông (Asie mineure). Dưới bóng cây ấy ngày trước ông Hip-pô-cờ-rát (Hippocrate) là ông tổ bày y khoa, dạy các sĩ-tử của ông. Lúc đầy thì cây nọ cũng đã lớn rồi, theo lời ấy thì cây cổ thọ nầy sống ít nữa là 231 ngàn 500 năm

Cái gốc bề kính tâm đo đặng mười thước. Tuy vậy chớ sang xuân thì lá lại mọc xanh ri.

T.-V. CHÍN.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

Jeux d'esprit

Bài đố chơi cho tiêu khiển

Một ngày kia có một nàng công chúa tuổi chừng hai lăm, đi dạo chơi ngoài vườn hoè, bỗ chim dại bằng gập đi, may có anh thợ bằng thấy, mới bằng chim dại bằng dâng cái nàng, bằng nhằm cành chim, nên buông nàng công chúa rớt nhằm dưới biển, thời-may lại có anh thợ lặng, mới lặng xuống đem nàng lên thì nàng đã chết rồi, trong lục đó gặp anh thầy thuốc mới cho thuốc cứu tử hườn sanh.

Ba người mới dành phần công đem nàng về trao; thuật lại đầu đuôi, vua cha muốn gả nàng ấy cho một người trong ba người đó, song chẳng biết gả cho người nào mi cả bọ đều có công ơn.

Vậy xin chư quí vị chọn dùm coi phải gả cho người nào.

Xin phải cắt nghĩa cho rõ ràng và lấy bằng cớ chi mà gả cho 1 người trong ba người ấn của nàng công chúa ấy.

HUỲNH-HÀ-THANH, ở Baria.

Câu đối

Thấy trong ngọc-hạp Quốc ngữ có một câu thai như vầy: **Thấy năm Chim làm thơ bát cú, lấy câu chim cú làm đề.** Nếu chư vị ai đối xứng thì sẽ thưởng một cuốn ngọc hạp

TIỂU ĐÀM

(Fantaisie)

Hay chữ cả mà

Có một nhà kia cha con đều hay làm thì lắm lâu cho đến con dâu cũng là nghề; xuất khẩu thành chương. Ngặt có một đều là thằng con trai, mê uống rượu quá, say lu bù tối ngày.

Bữa nọ người cha thấy con mình say sưa hoài, thì ngâm một bài thi mà khuyên con như vầy:

Khuyên đừng uống rượu làm con ôi!
Nhìn sâm ẩn chân mặt tối tươi.
Gần lại tình dưới nên lạc lẻo,
Ưa nhiều quân áo ít tri người.

Thằng con thấy vậy cũng ngâm lại một bài mà trả lời rằng:

Rượu tối mặt con cứ uống vui.
Áo chân mua sắm uống cho ôi!
Sống không ăn uống cho no ấy,
Chừng chết hai tay cũng phải rời.

Ông già thấy khuyên con không đặng thì giận lấy, bèn sai người đi mua một mái rượu đầy để chính giữa nhà, rồi kêu thằng con ra mà chỉ cho nó coi. Thằng con thấy vậy thì mừng, tưởng là cha nó mua cho nó uống liền xơn xao bước lại kê miệng vào mái mà hút. Ông già thừa diệp xô nhằm nó vào mái rồi lấy nắp mà đậy lại cho nó chết đi cho rồi cái đời say sưa vất mũ.

Con vợ nó ở trong phòng hay đặng hoảng kinh, và khóc và chạy ra mà ngâm 4 câu thi rằng:

Xung xăng ra khỏi chốn loan phòng,
Khép nép xin cha hãy rộng dung;
Nếu để chồng tôi mà chết ngọt,
Tron đời tôi phải chịu phòng không.

Thằng nọ ở trong mái nghe có vợ nó ra đó, thì nó lại ngâm rằng:

Bâu ôi! mựa chờ khóc chi rầy,
Sống thác thì cam một kiếp mầy.
Nếu nghĩ phu thê tình nghĩa trọng;
Thì ngon gói bẻo kịp đem đây.

Vĩnh-an-hà, DU NHIÊN-TỬ.

Con thiêu cha

Có một người kia tính đi xa, mới kêu thằng con mà dặn rằng: « Lúc cha đi khỏi, ở nhà có ai đến mà hỏi cha, thì con nói, cha tôi đi khỏi, xin mời bác vào uống nước. » Dặn rồi, song cũng còn chưa an lòng, vì biết con mình ngu quá, e nó quên đi, nên việc mấy câu ấy vào một miếng giấy nhỏ mà đưa cho nó, lại dặn đó hễ có ai đến hỏi, thì cứ coi theo miếng giấy ấy mà trả lời. Thằng con lãnh miếng giấy rồi bỏ ngay vào túi áo mà để đành. Tr ra cha nó đi đã ba bốn ngày mà không thấy ai đến hỏi, nó mở vỏ móc ra miếng giấy ấy hoài, sau nó nghĩ lại là đồ vô dụng, không ai hỏi tới hết, thì để mà giữ làm chi cho mất công, cầm nhằm nhìa một hòn, buồn y vùng đem đốt phứt đi.

Qua bữa sau có khách đến hỏi thăm: « vậy chớ cha chàu đi đâu? » Nó nghe hỏi liền thò tay vào túi móc lia móc lịa mà không thấy miếng giấy; vùng trả lời rằng: « *mất rồi* » người khách sửng sốt, liền hỏi rằng: « vậy cho mất bao giờ mà tao không hay? » Thằng con ngu ấy trả lời rằng: « Tôi đã thiêu hôm qua nấy rồi »

THÁI-LỤC SAN.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

Mélanges littéraires (Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(tiếp theo)

Đông-a tô mặt vừng hồng.
Thái-tôn cầu hiệu Kiến-trung rõ ràng.
Trần-Thừa là thái-tường hoàng.
Chuyên quyền thỉnh-đoản, gồm đường kinh luân.
Soạn làm thông-chế lễ-văn
Thuế điền đã định, số dân cũng tường.
Tướng-thần mới đặt binh-chương,
Huyện châu sai kẻ khoa-trường trị dân.
Bạ-đầu thì kể lại-nhân,
Hiền quân Tư-thành, Tư-thần mới chia.
Hà-phòng rầy mới có đê,
Trăm quan áo mão đi xe thêm tường.
Việc ngoài đành đẹp bốn phương,
Phò cho *Thái đô* chuyên đường ái quân.
Thương-hoàng phút đã từ trần,
Thái-tôn tuổi mới đến tuần mười hai.
Cao-minh đã có từ trời,
Lại thêm Thủ-độ về với khôn ngoan.
Sùng-văn tô tượng *Khổng-Nhan*.
Dựng nhà quốc học đặt quan đàm-thần.
Bầy năm một hội thanh-xuân,
Anh-tài nào nức lần lần mới ra.
Trạng-nguyên Bảng-nhãn, Thám-hoa
Kẻ *Kinh* người *Trại* cùng là tài danh.
Lại thì Thái-học chư-sanh,
Lại thì tam-giáo, chia rành ba khoa.
Thân-chinh chỉ ngọn thiên-qua,
Xiêm nam, *Ngưu-hống* bắc đều là dẹp tan.
Vì ai đặt gánh giang-san,
Mà đem cỏ chủ gia oan nỡ nào.
Chiêu-hoàng quyền trước làm sao?
Gã đi bán lại coi vào khó nghe.
Phép nhà chẳng sửa buồng the.
Vợ anh sao nỡ đem về hậu-cung.
Bởi ai dâu mỗ hôn-phong,
Khiến nên một đạo khuê phòng thẹn riêng.
Thuần-bôn quen thói ngừa nghiêng,
Họ đương lấy lẫn, nào kinh sợ gì
Thiên thành công chúa vu-qui,
Sao *Trần-quốc-Tuấn* cướp đi cho đành.
Sinh-nghi đem tiền thiên-đình,
Thoái-bà lãng lịu. *Trung-thành* ngẫn ngơ.
Dị-đoan nhẽ hoặc khôn chừa.
Chùa tô phật-tượng đình thờ *Thích-ca*.
Tin lời phong thủy khi tà,
Đào sông đục núi cũng là nhọc thay
Lễ đâu yến đặt quá say,
Đội mo rót rượu, giang tay vui cười.
Ba mươi năm chán cuộc đời,
Truyền cho con nối, ra ngoài Bắc-cung.
Thành-tôn hiếu-hữu một lòng,
Sớm hôm chầu chực mặt nồng thành-thơi.
Anh em nệm cả gối giai.
Sân trong yến nhạc, cõi ngoài ấm phong.
Một thiên truyền thọ phép lòng,
Dì mưu cho kẻ nối giòng ngày sau.
Văn-nho khuya sớm giảng cầu,
Kẻ tu sử-ký, người châu kinh điển
Bề ngoài nghiêm việc phòng-biên,
Kén quân đoàn luyện, tập thuyền bửu xa.
Trao truyền theo nối phép nhà,
Nhơn-tôn hùng lược, lại là tài hơn.
Giặc *Nguyên* quen thói thanh tàn,
Quân năm mươi vạn, những toan tranh hành.
Sắc sai *Hưng-đạo* tổng-binh,
Với *Trần-quang-Khải* các đình tấn vào.
Chương dương một trận phong-đào.
Kia ai cướp giáo, ra vào cỏ công.
Han-quan một trận ruồi dòng.
Kia ai bắt giặc, oai phong còn truyền.
Giặc *Nguyên* còn muốn báo đền,
Mượn đường hộ tống binh truyền lại sang.
Bạch-đằng một cõi chiến tràng.
Xương bay trắng đất, máu màng đỏ sông.
Trần-hưng-đạo đã anh-hùng.
Mà Trần-nhựt-Duật, kể công cũng nhiều.
Hoài-văn tuổi trẻ trí cao,
Có đề sâu chữ, quyết vào lập công.
Trần-bình-Trọng cũng là trung.
Đành lâm nam-quí, không lòng bắc vương.
Khuyển, ưng còn nghĩa đá vàng,
Yết-kiêu, *Giả-tượng* hai chàng cũng ghê.
Mà trong ngọc-diệp, kim-chi
Lũ Trần-ích-Tắc, sao đi dẫu hàng.
Nhơn khi biến-cố vội vàng
Kẻ trung người ninh, đôi đường tỏ ra.
Trung-hưng đem lại sơn hà.
Đã hay thiên-tướng, cũng là tài-sanh.
Nước nhà khi lấy thanh-bình,
Truyền ngôi thái-Tử, lánh mình ngọa vân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

Gouvernement local (Cochinchine)

Công Vụ

VIÊN CHỨC SỞ HỌC CHÁNH BỔ ĐI CÁC NƠI

Lên chức giáo thọ nhì hạng

MM. Lê-văn-Mười và Phan-văn-Tương, giáo thọ tam hạng (Bachgiá).

Lên chức giáo thọ tam hạng

M. Lê-văn-Diêu, giáo tập hậu bổ nhứt hạng (Bachgiá). M. Diệp-v-Du, giáo tập hậu bổ nhứt hạng (Long-xuyên). M. Mai-trường-Thọ giáo tập hậu bổ nhứt hạng (Bachgiá).

Lên chức giáo tập hậu bổ nhứt hạng

Nguyễn-văn-Tuồi, giáo tập hậu bổ nhì hạng (Tâyninh). M. Trương-văn-Ngưu, giáo tập hậu bổ nhì hạng (Travinh). M. Nguyễn-văn-Bình giáo tập hậu bổ nhì hạng (Cholon). M. Huỳnh-văn-Chánh, giáo tập hậu bổ nhì hạng (Hatiên).

Lên chức giáo tập hậu bổ nhì hạng

M. Cao-đức-Lý giáo tập hậu bổ tam hạng (Soctrăng) Chung-văn-Thanh giáo tập hậu bổ tam hạng (Thudaumot. Nguyễn-trí-Nga, giáo tập hậu bổ tam hạng Bentre). M. Trịnh-văn-Tôn, giáo tập hậu bổ tam hạng Giadinh) MM. Trần-văn-Lang và Trần-văn-Cần, giáo tập hậu bổ tam hạng (Soctrang).

Lên chức giáo tập hậu bổ tam hạng

M. Lê-văn Đạo, giáo tập hậu bổ hạng tư (Cholon). MM. Nguyễn-văn-Hiếu và Nguyễn-văn-Mận giáo tập hậu bổ hạng tư (Soctrăng). M. Nguyễn-văn-Phong giáo tập hậu bổ hạng tư (Vinlong. M. Đỗ-văn Quản giáo tập hậu bổ hạng tư (Mytho). M. Nguyễn-văn-Loi. giáo tập hậu bổ hạng tư (Cholon thành phố. M. Võ-văn-Vân, giáo tập hậu bổ hạng tư (Bentre). MM. Lương-văn-Ngừa kêu là Phân và Trương-công-Hương, giáo tập hậu bổ hạng tư (Mytho). M. Trần-văn-Thêm, giáo tập hậu bổ hạng tư (Tanan). M. Nguyễn-văn-Quyền, giáo tập hậu bổ hạng tư Soctrăng. M. Lê-thanh Đông, giáo tập hậu bổ hạng tư (Vũng-tàu Baria. M. Lâm-văn Đoi, giáo tập hậu bổ hạng tư Cholon thành phố).

8. VIÊN CHỨC BỔN-QUỐC TẠI SỞ KIỂM LÂM

Lên chức thơ ký nhứt hạng

MM Ng -văn-Ngạn, thơ ký nhì hạng
Võ-minh Phỗ id.
Võ-công-Luận id.

Lên chức thơ ký tam hạng

M. Huỳnh-văn-Hộ, thơ ký hạng tư.

Lên chức đôi nhứt hạng nam

Ngô-văn Trung, đội nhì nhứt hạng

Lên chức đôi nhì hạng

Nguyễn-văn Tới, đội nhì, nhì hạng.

Lên chức đôi nhì, nhì hạng

Lê-văn-Đặng, đội nhì tam hạng.

Lên chức đôi nhì tam hạng

Lê-văn-Thanh, đội nhì hạng tư.
Nguyễn-văn-Bái, id.

Lên chức đôi nhì hạng tư

Nguyễn-v.-Chức, đội nhì hạng năm.
Nguyễn-văn-Lược, . id.

Lên chức đôi nhì hạng năm

Trần-văn Duộng linh nhứt hạng
Trần-văn-Thống. id.
Huỳnh-văn-Biên, id.

Lên bực linh kiểm-lâm nhứt hạng

Lê-văn-Cang, linh hạng nhì.
Trần-văn-Tinh. id
Nguyễn-văn-Cao. id.
Đào-văn Tạu, id.
Nguyễn-văn-Huề. id.

Lên bực linh kiểm lâm hạng nhì

Trần văn-Mai. linh hạng ba.
Nguyễn-văn-Phao. id.
Võ-văn-Lộc. id.

Lên bực linh kiểm lâm hạng nhì

Lê-v. Vi kêu là Cung linh hạng tư
Nguyễn-văn-Tôn, id.
Nguyễn-văn-Co. id.

9 — SỞ LÍNH ĐI GIẤY NỘ TRONG NAM-KỲ

Lên chức quản hạng ba

Nguyễn-văn Nhiều. đội nhứt hạng (tòa lớn).

Bùi-văn-Vân, đội nhứt hạng (phòng văn quan Nguyên-soái).

Lên chức đôi nhứt

Dương-văn Mai, đội nhì (phòng hỏi nghị tư)

Lên chức đôi nhì nhứt hạng

Huỳnh-tôn Kiệt, đội nhì, nhì hạng (tòa nhì).

Hồ-văn-Sung, đội nhì, nhứt hạng (phòng văn quan Nguyên soái).

Lên chức đôi nhì hạng

Nguyễn văn Liên, linh đi giấy (sở Khám-đạt)

Trần-khương-Cao id. (sở Học-chánh

Nguyễn-văn-Thu id (dinh Hiệp-lý)

Nguyễn-văn-Long id. sở bộ linh thủy thủ

Lê-văn-Mui id. (Phòng văn quan Nguyên soái).

10.— VIÊN CHỨC SỞ ĐIỀU DƯỠNG BỊNH NHƠN

Lên bực điều dưỡng thi sai nhứt hạng lương 300 $ một năm

Nguyễn văn-Lành điều dưỡng thi sai nhì hạng.

Lên bực điều dưỡng thi sai nhì nang lương 300 $ một năm

Nguyễn văn Sư, điều dưỡng thi sai tam hạng

Nguyễn-văn-Lâu. điều dưỡng thi sai tam hạng.

Lên bực điều dưỡng thi sai tam hạng lương 250 $ một năm

Ng.-văn-Kiết, điều dưỡng hậu bổ

11.— VIÊN CHỨC SỞ TUẦN DO CHÁNH TRỊ VÀ ĐỀ HÌNH NAM-KỲ

Lên chức đôi nhì, nhứt hạng

Lê-văn-Tây, đội nhì, nhì hạng.

Lên chức đôi nhì, nhì hạng

Võ-văn-Lưu, linh hạng nhứt
Hồ-văn-Tài id.

Lên bực linh hạng nhứt

Trần-văn-Chánh linh hạng nhì
Đào-văn-Mãng id
Nguyễn-văn-Trương id.
Nguyễn-hai Chức id.

Lên bực linh hạng nhì

Nguyễn-văn-Lan. linh hạng ba
Bùi-đình-Tuy id.
Bùi-văn-Tài id.

Lên bực linh hạng ba

Nguyễn-văn-Dong, linh hạng tư
Ngô-văn Mua id.
Phạm-văn-Chép id.
Lê-văn-Gia id.
Phan-văn-Pho id.

12.— VIÊN CHỨC SỞ LÍNH TUẦN DO QUẢN HẠT NAM-KỲ

Lên chức Phó-quản nhứt-hạng

Lên-văn-Tri, Phó-quản nhì hạng (Sốc-trăng).

Lên chức Phó Quản nhì hạng

Nguyễn-văn-Tri, đội nhứt hạng (Biên-hòa.
Nguyễn-văn-Dinh, đội nhứt hạng (Mytho).

Tại nhà in đóng F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa in quyển
1° Sơ khai nước Annam;
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.
Giá mỗi cuốn . . . . 0 $ 25
Tiền gửi 0 03

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi có công gắng sức là dường nào đặng khai mở một mối học thức, mà chúng tôi mới bổ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hoá*, thì chúng tôi nay dự sẵn cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đồng-Dương-Tạp-Chí* **trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915.** Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sơ góp đủ các số phát ra mỗi tuần, hay hoặc phán ra làm **3 bộ sơ kết**, mỗi bộ là hai tháng; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng góp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan đề đọc luôn một phần đã rút trong bao.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây:

1.— Tiểu-thuyết. Tri-dị. Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán rằng sức in bết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, dặng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mắt tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đàng viển-vông, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2.— Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt truyện*, có *Bi-ký*, có *Bi cảo*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch triều-cương-giám*, vân vân. Ai kẻ cứu ra được những điều gì dích-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3.— Tập vấn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. Văn Đại-pháp, lối xuôi và lối có vần
2. Văn nôm — id
3. Văn Hán
4. Văn ngoại-quốc, ra văn Hi-lạp, La-mã

4.— Luật-pháp Annam. — *Vạn-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-mậu, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu-mẫu cho các ty-nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng ly.

5.— Nhơn-chưởng chi. — *Quốc-phong, Cổ-tích, Trí-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-trí thiệt dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn bán*, việc *Công nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giả, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài âm tả, v v.* Các ông *lông-sư, lương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9 — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam ta học tiếng *Langsa*.

10 — Ngữ nguyên học — Mục nầy dăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11 — Luân-lý học, Chánh trị học. Xã hội học, triết lý học tỉ hiệu. — Lược dịch và chú giải giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12 — Công văn — Đăng những luật lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên chuyển, cải xã-hiệu, văn văn, thuộc về nẻo sĩ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán quan có ý thủ từ một chút, hễ bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kẻ sách hoà ra lớn, dặng được tới mái chục cuốn*, cuốn nào đều có thứ vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn lấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các đều cần ích con người ở đời nên biết; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định; nào quản chi những đều gây trở, chúng tôi phải rãi tự năm năm nay; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm tron lời hứa, hồi vì bửa nay chúng tôi đã nói lời mục đích rõi, nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đỗi tự kẻ nhỏ đến người lớn, tự con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người vân học đành tiếng, cũng là *mỗi năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi và 1 tập tùng-bửu* (Revue), đến cuối năm góp chung lại thành ra it là 20 *cuốn*, tính ra ai nấy cũng tới 2.500 trang.

Tàu bèn tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HÃNG
DENIS FRÈRES
Trở rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LÂU
En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 29, Saigon

Kính cùng quí-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ khách-lâu, nhà ngói phố Bùi bà tăng đường Amiral Courbet số 26, 27, 28, 29, giáp đường Schroeder đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng nghỉ rộng rải hơn các chỗ khác, có vẽn sáng chiếu vào, i mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mắc đầu hàng gió thường trang, mỗi phòng lớn đều có ngừa để đồ trong phòng rộng những 6 mươi tấc tinh khối, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong { thường hạng . 1$40 / hạng nhứt . . 1 20 / 24 giờ { hạng nhì . . . 1 00

Như vị nào nghỉ từ 5 ngày sắp lên, giá tính sút xuống.

Xin chư vị và những quí khách nghỉ tính thường hàng khi nhàn dư xin ghé tiệm chúng tôi trước là giúp cho tiệm đặng là giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tỉnh khiết.

THÁI-VĂN-NHƠN và PHAN-VĂN-CỜ.
Kính-dẫn

NAM-HỒNG-PHÁT
Khuch sang
à đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa Nhơn-Gorap, tại
cho mọi Saigon

Bán rượu tây và sữa xe may, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tới mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-HỮU-KỲ.

THUỐC ĐIỀU KINH
APIOLINE CHAPOTEAUT
Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặng, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhức-đầu, là các chứng thường gặp có việc hay sanh ra.
Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc tọ.
ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ
Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm (thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TRÌNH

CÚNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

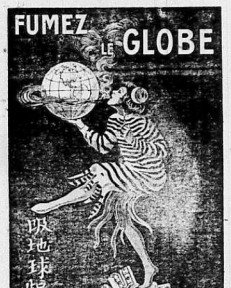

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hễ thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dồn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngại cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nấy, vì tánh tình hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu dều hiếu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) trần qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc cơm hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mới tiến thì tự nhiên cái ruột trong phải là thuốc rẻ đặng có thứa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây lắm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI-XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dữ bi cho nghiêm nhứt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loạt đoạ là vì có nhiều cớ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ê, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống cứu-nhu lắm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít-chưa chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hang có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không tăng tốt thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đang tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, cho khỏi điên trì. Thuốc Pilules Pink để uống làm vô lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ ta tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên là sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải dặng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trì bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1 $ 00

Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại lần thứ 4.

Không bình 1 $ 00 | Có bình 2 $ 00 | Tiền gởi 0 $ 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, bia vẽ đẹp.

Giá..... 0 $ 40

Tiền gởi..... 0 04

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20, không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-bảo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-văn-Tiên . . 0 30

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom SAIGON

ĐẠI PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ và chữ nho, nhiều sự linh nghiệm bực nhứt từ xưa tới nay, thiệt chuyện có thiệt.

Giá..... 2 $ 50

Tiền gởi..... 0 50

HIỆU TO LANGSA " LA SEMEUSE "

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỂ DI DƯỜNG XA KIỂU O.

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium-Tô-phan) hoặc bằng sắt tây mình lửa.

Võ (Gomme Bergougnan hiệu « Le Gaulois » tốt đã bá gốc, có dụng :

2 cái chìa khóa ;

Bình dầu ;

Ống thụt và đồ phụ tùng.

Tay cầm bề hành tự mình lửa.

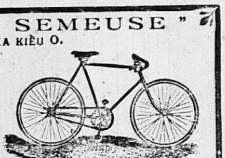

Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THONG-THẢ

Giá 60$

Vành bằng sắt 55$

Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Năm xe thong thả và tây ngựng bánh xe chơi tại

Giá 65$

Bán tại Hãng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY, một tòa số 63, đường Kinh-lấp, SAIGON

Nên gởi thơ đến hàng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có xe kiểu và chỉ giá cả.

Tại hãng này cũng có thử xe hiệu « LE DRAG'N » rẻ và chắc, tốt 475 một cái, sao lên đã hai thong thả có tủi đồ ông thụt, chìa khóa và bình dầu

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC DANH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bam-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

ĐƯỢC DANH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bam-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mấu đã kỳ tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 dao bằng Danh-dự.

62 lần được danh Ngoại-hạng

Chủ lành trưng bán tại : Ở Toulouse, 84 de Strasbourg, số 72-74.

J.-Z. Pauilhac — Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lành trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cần và cần-cắt bắt an bèn nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bổ cáo với vận gia bà tánh lâm trong vầng : ông Tương y Leroy làm thầy thuốc chánh diếu trị các nhà thương tại Paris có dùng thuốc ngoại chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây : xách may mắng la lùng, bịnh nào không được, bịnh hoải cần, cần cối tiêu tuỵ, bịnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thở gấc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tịnh và sáng láng cùng nhiều cơn bịnh khác bởi công ăn chuyện làm năng nề hoặc vui chơi thời quá mà gây ra.

Quan Tương y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được xách thần hiếu la lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cần và cần cối tiêu tuỵ. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tối vel lòng mà dùng nó luôn.

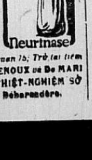

Giá 1 ve tại Saigon : 4 quan 5 ; Trữ tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX *ou* De MARI & LAURENS *số 19, THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 8 đường Beharendero.*

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RẾT VÕ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÙM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất hiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm

Bất kì thuốc trị bịnh nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh nhà trữ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỜNG PHỐ ĐỀU CÓ BÁN

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thí đỗ ở những đại-học-đường ra, dùng độc-biển việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lợi là sành mùi thuốc ngon.

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỀ SỰ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cỗ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc đọn đẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bỏ rít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt-nghiệm, máy chưng-chất, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn tức-chỉ-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Hương sái bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Chiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm và phân giải hàng hóa, dọn đồ bỏ rít và thuốc trừ độc, chuyên-trị.

Thuốc hiệu **Renoux** bảo chế, mà trị bịnh hút á-phiện.

Đi lãnh về về cước vị sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là **Pháp-Á** được-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép tại tiệm Saigon: 215 — Giây thép nội tiệm Chợlớn: 336

Mỗi món thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hễ ai viết thư mà xin sách dược-sánh-hương bán bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách dạy nói giá cả thì sẽ đáng hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng DENIS FRÈRES trữ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai mà dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « Toni Koln Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hãng nầy cũng có hạn tự sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẻ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes Vve Clicquot-Ponsardin.
» Roederer.
» Moët et Chandon.
Rượu Tisane de Champagne supérieure B.et S.Perrier.
Rượu Tisane extra Marquis de Bergey.

Hãng nầy cũng có bán thuốc ve rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc hiệu là « Nil » có thứ rượu hiệu là vie lle Eau-de-vie De Jean, Rhum Negrita.
Liqueurs và cognacs Marie Brizzard, và Roger.
Bière Couber và Bière Lorraine, Rượu Madère, **Malaga** và Muscat de Frontignan Rivoire.

Cô bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông Dương và ngoại.

Bên-thủy gần Annam và ông quẹt Hanoi Haiphong.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy :

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÙNG THỊ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

Il y a fer et fer...

Thuốc xưa nay đâu có bà có khi nào một mùi, cứ dùng trong mười thì thường hay lấy thứ sắt có sẻi ngâm trong lý nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là để mà thôi, cho chẳng có chi làm cho đặng. Ngày nay người ta đã tìm đặng cách hay trừ có sắt thiệt tốt, mà trị cách linh nó trên da rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, đứng mà mà trị sắt nầy trước hơn hết thảy mọi thứ đặng.

Quan Lương-y Bordeaux đã thí nghiệm rõ ràng nó hết thảy các bịnh như là : nuốt nước, hư mun mửa nữa.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào hòa tan với máu ở trong lòa tỳ-tạng và phổi-thổi-cơ de fer.

Cũng tại sắt mà có nhiều thứ, vậy tôi khá đừng hỏi sắt nào mà đem vào, uống coi liền thấy hiệu nghiệm tức-thì, mau phục-sức. Tôi xét nói đây uống mà cho những đứa đau gần hết, là con thì nào con nít, mắt mũi thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau nầy, bổ những vào thì lần nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư tôn muốn biết lời cải nào mà thuốc Dragées Rabuteau thêm hiệu hay không ? Chẳng khó gì, hãy xem sau đây thì rõ. Ngưng kia có một người bịnh đến năm nhà thương. Người bịnh ấy gần qua gần chết : khe do cơ mất bổ nay cứu sống. Mấy thầy đều đồng một ý-tứ : người chắc khó mà thoát chết, ngưng hay cho chúa mau rồi, rồi lấy mau đồ đạc mình cho mau đem mau đăng.

Bên chạch người đau ấy, rồi đến thứ coi thì có 2,75 00 hoặc 3 triệu mau, qua. Người thường, chẳng có đau lớn chi to phải có 5.500 tới hoặc 6 triệu mau đồng. Khi đi mua lần an, coi thì thấy thuốc mới cho người bịnh uống thì hai hộp thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc nầy chưng lâu mau như vậy thì hoặc gần tăng lên tới 5.75 000.

Kể từ ngày đó, người bịnh bắt đầu bình mạnh, tại giữ nhà thương, mà ăn để dự thêm thì hơn xưa.

Quan Lương-y Bordeaux cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chẳng phải mới lần nầy, mà lần chạch đau mà ăn người là chích một người đang thí nghiệm coi thuốc hay cùng đó mà thôi.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sự, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Có Một Minh Nhà Nầy Có Quyền

BÁN MÁY CHỖ NHÀ ĐỨC CỬNG VÀ LÀM XE MÁY

Tại Tiệm St-Etienne ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có thôi.

CAFFORT Successeur

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bịnh đau thận, bịnh đường, bịnh nóng. Thanh-lâm-bình. Ăn đau mấy cũng lành.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh dạ dày và ruột đau.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, thương chiết.

Hay coi chừng đồ giả mạo, xin mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ETAT điều tễ

SEL VICHY-ETAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ETAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ETAT đứng để cho mình đem nước xit (eau de Vichy).

THỢ TIỆM VÀNG LÃI

(Petite horlogerie-bijouterie)

Romorantin (Loir-et-cher)

Ông thầy này rất mạnh và tỏ cho ông hay rằng mới khỏi bịnh tôi thuốc Dragées Rabuteau thì tôi đến đang toàn chỉ luôn. Có một mình con gái nhỏ nghèo, đau mắt nặng, nay đã sáng sủa lòng gởi cho tôi mười đồng tôi cho nó uống.

Nay kính

Quan hương-y H.P.

P. S. — Ấ, cách hơn một năm nay, cũng có mua con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho nó uống ; ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.

Có bán tại tiệm thuốc Thương đăng, G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sự Saigon trước rạp hát Tây

---

CARETTES DIVA

Điếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ điếu rất hảo hạng, hút mà đỡ không khô cổ, không sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không nhựa như các thứ thuốc khác, khói ra thơm và điều lắm.

Mỗi gói thuốc nầy đều có để một cái hình lớp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong mỗi gói có để một cái giấy Bantay-Prime, hàng tổng hoặc một cái hình, hoặc một hộp khan manchoirs, hễ mỗi gói giấy lang hay là một cây để trong. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem lại hàng A. et E. Mazet tiệm bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, thì ở ra xem đến không đúng, thì gởi thơ ra mà nói giùm mình, đặng cho hàng kể có thể đổi cái hình dạng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có để 3 tanh của 3 thứ Kinakynas (vang, ái, xam)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỉ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cái Kinakynas. Bổ rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược. Ấm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đứng mà trị huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

Tiệm nào cũng có bán

PARIS, 20, Rue des Fossés Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng và chế y sanh dưỡng Catinat và đường Bonnard, Saigon

---

NHƯỢNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens dentistes)

Bà Rose Lahille-de Vincenti và cô Taddy de Vincenti lâm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu *Prothèse Bloc Huet-key v.*

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bịt lỗ răng hư 1 $ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng nó có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

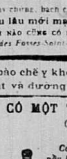

Có một thứ rượu Rhum mane nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh sốt nhược-nữ thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hễ coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả vì phải nơi cho phải coi ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đó.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật Saigerles.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn đau tỉ vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bao bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy lang hay dùng cốt đương bat-ha mà gom ra đặng làm cho rất uống, mùi lại hạnh thảo, thứ cho ai mà hay kén ăn cũng hãng chê đặng

Phải nài

nơi tiệm mình mua coi hiệu dán trên ve hư thầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon rồi uống thử mà coi. Thiệt quả như lời tôi chứng tôi.

Có bán trong các tiệm hàng-xen

Thuốc điếu hiệu nầy Bao xanh, đã to mà lại vấn chắc. — Có dán chồng một cái giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được tỏi chỉ tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, mà quí thầy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỜ VÀO XƯỞNG

ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Vu pour légalisation de la signature de M. Saigon, le 19 Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. P.-H. SCHNEIDER.